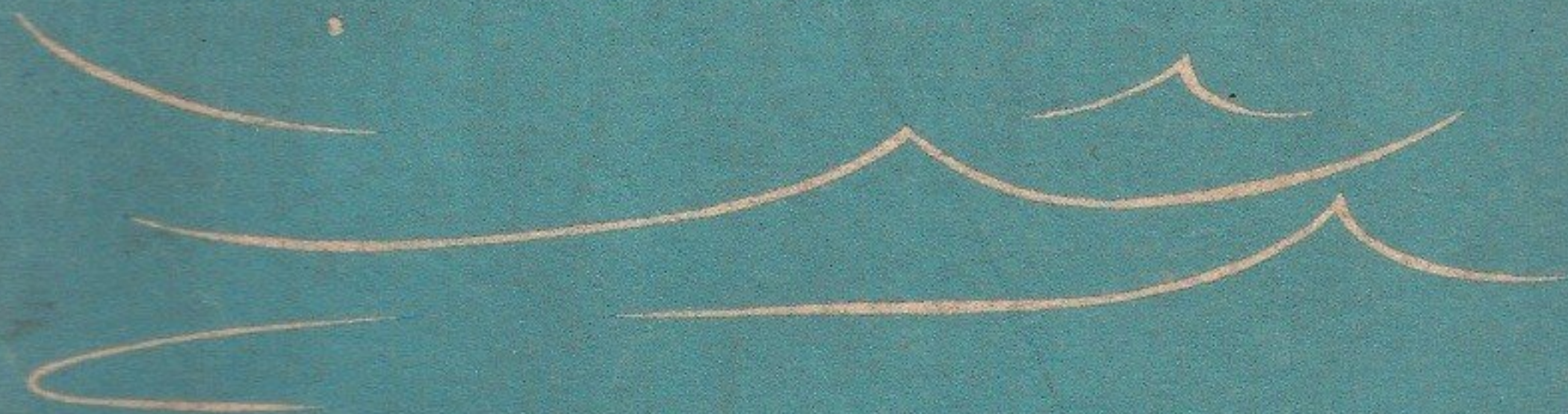




LÊ PHƯƠNG

NGƯỜI SÔNG GIANH



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

V23
1YG5585

LÊ PHƯƠNG

NGƯỜI SÔNG GIANH

TRUYỆN VUA

thuongmaitruongkua.vn



Đ: 1479 . 11027
A 528

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
1965

I

Càng về khuya cuộc tranh luận càng sôi nổi. Nhiều lúc mọi người tranh nhau nói làm cho phòng họp ồn ào như cái chợ. Hải phải giơ tay mãi mới đến lượt phát biểu. Anh nói nhanh và nói liền một mạch như sợ người khác chen vào ngắt mất lời mình. Anh vừa rút lời thì lại có hàng chục cánh tay giơ lên nhao nhao. Đồng chí bí thư đảng ủy còn đang lưỡng lự chưa biết nên để ai nói trước thì từ mé ngoài vang lên tiếng keng báo động. Đèn điện tắt phụt. Mọi người bực tức kéo nhau ra ngoài. Đêm trắng sáng nhưng không nhìn thấy dấu vết máy bay đâu cả. Chỉ nghe phảng phất tiếng động cơ phản lực ẩn hiện trong tiếng gió biển thổi vào rừng dương rì rào. Bỗng phía Đèo Ngang sáng rực lên.

— Pháo sáng!

Có tiếng người trong đám đông thốt lên. Tiếp đó là tiếng đồng chí bí thư đảng ủy xì nghiệp tuyên bố tạm ngừng cuộc họp đêm nay để đến một tối khác lại tiếp tục tranh luận. Mọi người tản dần ra xung quanh. Hải theo lối tắt đi thẳng về nhà. Bóng anh thấp thoáng dưới rừng dương loang lổ ánh trăng. Anh chậm chạp sải những bước dài trên cát chảy. Đó là thói quen của những người dân vùng biển: đi trên cát cũng như lội nước, muốn đi nhanh thì đừng có vội vàng. Đến chỗ rẽ vào thôn Quảng, Hải bỗng dừng lại. Trước mắt anh, biển

cả bao la hiện ra dưới ánh trăng trong vắt. Anh khẽ tựa mình vào một cây dương đâm chiều nhìn ra biển. Không hiểu sao đối với anh biển cả bao giờ cũng có nhiều cái đáng yêu đến thế. Có lúc, những tiếng sóng âm ì của nó âm vang như tiếng gọi lên đường. Có lúc những lay sóng huyền ảo của nó hiện ra như một con đường kỳ diệu dẫn anh đến những hò hẹn ước mơ. Biển cả ít có những nét sống phẳng lặng êm đềm mà luôn luôn rực cháy những niềm vui giông bão. Biển cả luôn luôn là một đấu trường, và giờ đây, biển cả lại là một trận địa ác liệt thử thách lòng yêu nước. Biển cả đúng là quê hương của anh, nhưng không phải chỉ là quê hương với những cái gì đã chắt chiu góp nhặt xây dựng nên trong quá khứ mà còn là quê hương của những hoài bão ước mơ với biết bao điều dự tính mai sau. Chính vì thế mà đã từ lâu anh cần cù học tập và nghiên cứu về những điều bí ẩn ở trong lòng biển để cố gắng tìm ra một câu trả lời. Và cũng chính vì thế mà trong buổi họp suốt cả ngày và đêm nay, anh lao vào cuộc tranh luận một cách hết sức say sưa hào hứng. Đã ba đêm nay, công đoàn xí nghiệp tổ chức một lớp bồi dưỡng ngắn ngày cho các tổ trưởng các tổ đảng ký phấn đấu trở thành tổ lao động xã hội chủ nghĩa. Hôm nay là ngày cuối cùng và cũng là ngày quan trọng nhất của lớp bồi dưỡng đó: thảo luận những phương án cải tiến kỹ thuật của các tổ. Các đồng chí cán bộ kỹ thuật của xí nghiệp cũng được mời tham gia nên cuộc tranh luận càng thêm sôi nổi. Trên tấm bảng đen lớn treo ở phòng họp, lúc đầu chỉ có hình vẽ những cánh buồm, mắt lưới thô sơ, nhưng càng về sau, càng có nhiều hình vẽ phức tạp với những công thức toán lý rắc rối khó hiểu. Bản phương án của Hải được coi là cơ sở để đặt vấn đề tranh luận. Đó không phải vì tổ sản xuất của Hải là tổ đầu tiên của xí nghiệp được trung ương công nhận là tổ lao động xã

hội chủ nghĩa mà chính là vì bản phương án đó « đã được xây dựng bằng cả hai yếu tố : lý thuyết kỹ thuật và kinh nghiệm thực tiễn sản xuất » như đồng chí bí thư đảng ủy đã tuyên bố khi khai mạc cuộc thảo luận. Đó cũng chính là cái lý do mà mấy năm nay Hải chăm chỉ học bổ túc văn hóa, kỹ thuật và cần cù ghi chép hết sức tỷ mỉ về những chuyến đi nghề. Tuy nhiên, với cái vốn sách vở của lớp 8 và cái vốn kinh nghiệm của hơn chục tuổi nghề, anh tự biết bản phương án táo bạo của mình còn rất nhiều lỗ hổng. Nhưng đảng ủy và công đoàn hết sức khuyến khích anh. Các đồng chí cán bộ kỹ thuật cũng nhiệt tình giúp đỡ. Do đó mà bản phương án đã hoàn thành đến mức có thể đưa ra để mọi người thảo luận. Nhưng anh cũng không ngờ khi thảo luận thì ý kiến mọi người lại mâu thuẫn nhau như vậy. Những anh em trực tiếp sản xuất thì ý kiến mâu thuẫn nhau đã đành, vì trong xí nghiệp có những tay chài lưới của gần 30 tỉnh bao gồm cả Bắc, Trung, Nam họp lại, mỗi địa phương có một cách làm ăn khác nhau. Nhưng ngay cả các đồng chí cán bộ kỹ thuật cùng học một thầy, một trường, mà cũng mâu thuẫn ý kiến với nhau mới lạ. Người ủng hộ ý kiến của anh tích cực nhất là kỹ sư Trọng. Người bạn trẻ kèm anh gần chục tuổi đời ấy mới ra trường năm ngoái. Anh còn nhớ mãi cái buổi gặp nhau lần đầu giữa anh với Trọng chính là lúc mà Trọng đang hăm hở đeo ba-lô bước ở bến phà lên hỏi thăm đường vào xí nghiệp. Anh đã thân hành đưa Trọng đi tìm gặp đồng chí giám đốc. Và trưa hôm đó cũng chính anh đã đưa Trọng xuống hầm tránh máy bay trước khi xách súng ra trận địa. Đó là buổi trưa ngày 5 tháng 8 năm 1964. Sau khi đánh tan những tốp máy bay Mỹ lần đầu bắn phá sông Gianh, anh đã vội vã quay về tìm Trọng. Nhưng anh đã gặp Trọng không phải ở trong

hầm trú ẩn mà ở ngay một ngách chiến hào. Khá lắm! Anh đã buột mồm khen Trọng trong lần thử lửa đầu tiên đó và tự nhiên anh thấy yêu mến Trọng. Từ đó, hai người trở thành đôi bạn thân. Trọng giúp anh học tập và cho anh được tự do sử dụng tủ sách của mình. Còn anh, anh cũng hết lòng giúp Trọng nắm được những kinh nghiệm nghề nghiệp. Cũng có lẽ vì thế mà hơn một tháng nay Trọng xin hẳn về tổ anh để đi tham gia sản xuất. Cả xí nghiệp đều mến cái tinh thần khiêm tốn học hỏi và chịu khó lao động của Trọng. Riêng anh, nhiều lúc anh cứ thương Trọng và không muốn để Trọng làm những công việc nặng nhọc trên thuyền. Nhưng Trọng thẳng thắn phê bình anh. Do đó anh càng mến Trọng. Suốt ngày hôm nay, Trọng đã phát biểu ý kiến nhiều lần đề bênh vực bản phương án của anh. Trọng cũng vạch ra một số điểm còn chưa hoàn chỉnh của bản phương án và anh đã dùng những hiểu biết đầy đủ hơn về mặt kỹ thuật để phân tích và bổ sung những chỗ đó. Cuộc thảo luận đang sôi nổi thì « nó » đến. Cái lũ quái quỷ này từ bữa mồng 5 tháng 8 đến nay càng ngày chúng càng quấy phá tợn. Đột nhiên Hải quay nhìn sang phía Đèo Ngang. Pháo sáng đã tắt. Từ phía xí nghiệp vang lên một hồi kembang báo yên. Anh lững thững quay về nhà. Đến bên giậu dưới, anh dừng lại và lẳng lặng nhìn vào. Căn nhà nhỏ nằm im lặng dưới ánh trăng, giữa khu vườn cây cối um tùm. Anh em trong xí nghiệp thường gọi đùa căn nhà của anh là nhà « Công nông liên minh », vì đất vườn thì của ông bố vợ ở trong làng cho, còn nhà thì do xí nghiệp giúp đỡ xây dựng. Vợ anh là một cô gái nông dân vùng duyên hải có đôi mắt long lanh như biển cả và mái tóc mượt như đồng lúa Quảng-bình. Anh đã gặp người con gái ấy trong một mùa lộng cách đây 5 năm. Mùa ấy cá chim áp lộng nhiều. Những dây mồi khéo léo của anh đã vét sạch từng đàn cá chim rất lớn.

Ông cụ bố vợ anh lúc ấy cứ tấm tắc khen mãi tay nghề của anh. Và những lay sóng kỳ diệu của biển cả đã dẫn anh đến với người con gái đảm đang, vừa giỏi nghề biển lại vừa thạo nghề đồng ấy. Tình yêu của hai người bắt đầu từ mùa lộng, đến mùa khơi thì cưới nhau. Cưới nhau vào mùa khơi nồm là trái với tập quán ở đây. Cái mùa đầy giông bão ấy đối với người dân miền biển là một mùa không lành. Biển cả lúc bình yên thì cho cơm cho áo nhưng khi giở chứng thì cướp mất cả người. Ông cụ bố vợ anh lúc ấy cũng có ý ngần ngại nhưng khi thấy những đội tàu, đội thuyền của xí nghiệp anh rầm rộ ra khơi thì chép miệng :

— Họ làm ăn như quân binh thời xưa phất cờ đánh giặc ấy chứ có như mình đâu mà ngại. Thôi thì tùy xí nghiệp lo thế nào thì lo.

Thế là đã hơn bốn năm rồi. Cây chanh ở trước nhà mới trồng hồi hai vợ chồng lấy nhau nay đã ra lứa quả thứ hai. Và đứa con gái đầu lòng của anh nay cũng đã vừa tròn hai tuổi. Cuộc đời đầy sóng gió trên biển cả khiến cho anh lần nào về đến trước nhà cũng phải dừng lại ngắm nghía cái tổ ấm của mình. Hình như anh muốn trút bỏ tất cả những phong ba bão táp ở bên ngoài hàng giậu để đừng gây một xáo động nào trong căn nhà êm ả này. Anh muốn cho giấc ngủ của bé Hồng vẫn giữ nguyên nụ cười bé bỏng trên môi. Anh muốn, nếu như cần chống chọi, chịu đựng gì chẳng nữa thì một mình anh xin sẵn sàng gánh vác tất cả, nhưng đừng làm tan vỡ mất cái không khí êm đềm dịu ngọt trong khu vườn xanh mát của anh. Hải nhẹ nhàng bước vào trong vườn. Bỗng anh dừng lại. Một mùi hương xả ngậy ngát quen thuộc thoảng bay trong gió. Anh rón rén đi lại phía đầu nhà. Dưới ánh trăng, vợ anh đang cúi xuống gặt đầu trong một chiếc chậu men màu trắng. Mớ tóc dài ông

mượt mềm mại thả vào lòng chậu. Những giọt nước long lanh chứa đầy ánh trắng, trong như những giọt pha lê, nối tiếp nhau từ trong làn tóc đen nhánh đó rơi xuống. Anh lặng lẽ nép mình trong bụi cây đứng nhìn không dám cử động mạnh hình như sợ những giọt nước thân yêu kia biến đi mất. Gọi đầu xong, tiện tay vợ anh hắt luôn chậu thau nước vào bụi cây chỗ anh đứng.

— Ấy, ướt hết người ta rồi!

Hải vừa kêu, vừa bước vội ra. Vợ anh hơi giật mình sững sờ ngược nhìn lên. Rồi chị cười khanh khách.

— Ai bảo đứng nhìn trộm người ta. Cho chết!

Hải cũng vừa cười, vừa cúi xuống vắt nước ở hai ống quần. Rồi anh bước lại bên vợ khẽ hỏi:

— Bé đâu?

— Con ngủ ở trong nhà.

— Thế tối nay em không đi họp à?

— Có. Tối em vừa họp cả ở đây. Mãi đến lúc báo động mới giải tán.

Hải có ý đợi cho vợ hong tóc khô rồi mới đi ngủ nên anh ngồi xuống đầu hè lấy thuốc lá ra cuốn. Vợ anh dùng lược chuốt sạch nước rồi túm chặt lấy món tóc mà quay. Tiếng những sợi tóc bị quay tròn rit lên trong không khí nghe vui vui như tiếng gió rit qua các sợi dây trên những thếp buồm. Trước đây, trong những đêm trăng êm dịu như thế này, sau những ngày đi biển, anh thoải mái tận hưởng những giây phút hạnh phúc của gia đình. Nhưng từ ngày bọn chúng nó quấy phá đến nay, trước cảnh êm đềm của căn nhà nhỏ do chính công sức của mình gây dựng nên, anh vẫn cảm thấy có cái gì gai vướng ở trong lòng. Nó giống như tiếng vo ve của một con nhặng xanh trong giấc ngủ. Anh ngồi lặng đi

một hồi lâu suy nghĩ miên man. Dần dần, từ đáy sâu trong lòng anh dâng lên một nỗi bức tức căm giận xen lẫn với những yêu thương da diết lạ lùng. Rồi bỗng nhiên anh cảm thấy muốn dang rộng hai cánh tay lực lưỡng của mình ra che chở cho vợ con, cho cái gia đình nhỏ bé nhưng vô cùng êm ấm này. Không! không thể để mất những thứ đó được, dù anh phải trả bằng bất cứ giá nào. Rồi anh lại cảm thấy một nỗi lo lắng mơ hồ kéo đến ám ảnh anh. Và đột nhiên anh quay sang hỏi vợ:

— Em có xem lại cái hầm của nhà thế nào không?

— Vẫn tốt anh ạ. Em mới chống thêm hai chiếc gộc tre và đổ thêm gần hai chục gánh cát lên nắp.

— Bé vào hầm có khóc không?

— Không! Nhưng lần nào nó cũng hỏi em sao không thấy bố xuống hầm.

— Thế em bảo sao?

— Em bảo bố đi bắn máy bay Mỹ.

Dừng một lát vợ anh lại tiếp:

— Chuyện trẻ con đến hay. Nó cứ bảo nếu bắn được máy bay Mỹ thì bố lấy chỉ buộc vào cánh để cho nó chơi như con chuồn chuồn ấy.

Nghe vợ nói, Hải bỗng phì cười. Cái ngây thơ của con trẻ nhiều lúc cũng có sức mạnh làm tiêu tan những điều lo lắng trong lòng. Anh quẳng mẩu thuốc lá ra ngoài vườn rồi đứng dậy chép miệng:

— Thôi, đi ngủ!

Tuy câu nói buông lửng nhưng Muôn cũng hiểu ý chồng nên chị vội thu xếp đồ đạc rồi quay vào trong nhà. Vừa đặt chân lên ngưỡng cửa, chị bỗng bồi hồi dừng lại. Hải đang quỳ xuống bên cạnh chiếc giường con, tay giơ cao cây đèn tọa đăng, đầu cúi sát xuống, say sưa

nhìn bé Hồng ngủ. Không hiểu sao từ khi hai người có con đến nay, cứ mỗi lần thấy chồng yêu qui con là chị lại thấy bồi hồi xúc động. Cảm giác đó rất giống với cảm giác lần đầu tiên anh nắm tay tỏ tình với chị ở trên thuyền vào mùa cá lộng năm nào. Chị cảm thấy hình như tình yêu của hai vợ chồng chị đã được tình yêu đối với đứa con nhân lên gấp bội. Muôn trấn tĩnh lại rồi rón rén bước qua ngưỡng cửa tiến đến đứng sát sau lưng chồng. Trong lớp màn thưa, bé Hồng đang ngon giấc. Đôi môi đỏ mọng của bé lúc nào cũng như sắp nở nụ cười. Thấy chồng chui hẳn đầu vào trong màn để thơm lên má bé, Muôn âu yếm kêu lên:

— Khéo không muỗi đốt con bây giờ!

Vừa nói, chị vừa nhẹ nhẹ kéo Hải ra và giắt lại màn cho bé.

Từ lúc đi nằm đến giờ không hiểu sao Hải cứ trằn trọc mãi không ngủ được. Vợ anh sau khi bàn với anh đủ các thứ chuyện, bây giờ cũng đã ngủ say. Qua những câu chuyện vừa rồi, anh nhận thấy cái điều lo lắng của anh cũng chính là nỗi băn khoăn của vợ. Và anh đã cố gắng dùng tất cả những hiểu biết của mình để làm cho vợ, và cũng là để làm cho mình, nhận rõ được rằng trong lúc này mọi sự lo toan nhỏ bé của mỗi người đều phải gắn chặt với những lo toan lớn lao của cách mạng. Cách mạng còn thì mọi thứ sẽ còn, có đánh đuổi được đế quốc thì hạnh phúc mới bền vững. Đó là lý tưởng, mà đó cũng là nghĩa vụ. Và trong hành động thế tất là phải làm như vậy rồi. Nhưng còn ở trong những ngõ ngách của tâm tư thì không phải một lúc mà xong xuôi cả được. Điều cốt yếu là đừng để tình cảm đi ngược lại lý trí. Yêu thương lo lắng cho vợ con, trân trọng giữ

gìn những cái gì đã chắt chiu gây dựng nên đâu phải là một thứ tình cảm yếu hèn, tội lỗi, nếu như tất cả những tình cảm đó đều dẫn đến hành động tiêu diệt kẻ thù, bảo vệ cách mạng. Nó cũng như những con suối nhỏ ngoằn ngoèo len lách trong rừng sâu nhưng cuối cùng vẫn đổ nước vào chung một dòng sông lớn. Không ai trách suối ngoằn ngoèo, nhưng hãy coi chừng, chớ để mình biến thành một vũng nước đọng.

Phải làm gì đây?

Hải có cảm giác như mình đang lái thuyền ra khơi trước một buổi bình minh mà ráng mây ở phía chân trời trộn pha nhiều màu sắc khó hiểu. Những lúc như vậy, đối với người thuyền trưởng, cần phải bình tĩnh xem xét nhiều mặt của tự nhiên rồi mới đoán định chiều gió và điều khiển con thuyền. Hải có thể làm được việc đó một cách tương đối dễ dàng trên biển cả. Nhưng giờ đây, trước những vấn đề khó khăn phức tạp của tình hình, nhiều lúc anh có cảm giác là mình chưa nắm chắc được cái cốt lõi của nó. Thế đứng của một công nhân như anh thì từ lâu vốn đã rõ ràng: hướng thẳng về phía thù, tựa lưng vào cách mạng. Nhưng cả cái thế trận của ta thì không phải lúc nào anh cũng hiểu được đầy đủ. Chính vì thế mà nhiều lúc anh có cảm giác là tư tưởng và hành động của mình chưa được chính xác lắm. Nhìn kẻ thù tàn phá quê hương, nhiều lúc anh muốn buông tay lưới để cầm lấy súng như hồi còn kháng chiến trường kỳ. Nhưng những lúc bám biển ra khơi, say sưa lao vào những ngõ ngách tinh vi của nghề nghiệp, thì đôi lúc dừng tay, anh lại thấy ngần ngại đồ võ và có một cái gì giống như sự nuối tiếc những ngày làm ăn đông vui trên mặt biển đang nhen nhóm trong lòng anh. Cảm giác đó càng rõ rệt mỗi khi anh dừng chân bèn giậu dưới trước nhà.

Lúc này nên sống như thế nào ! Khoác chiếc ba-lô lên vai, tay nắm chặt khẩu súng, mắt chiếu thẳng ngọn lê sáng quắc vào giữa ngực kẻ thù hay là cứ tiếp tục tay lười, tay chèo với những buổi đi về êm ả. Quả thực suốt trong 20 năm nay, kể từ khi anh mới mười lăm tuổi, bỏ nghề « em lồng » (1) đi theo bộ đội cách mạng đến nay, chưa bao giờ anh từ chối một yêu cầu nào của Đảng. Giờ đây Đảng kêu gọi người công nhân đánh cá hãy chắc tay lười, vững tay súng, vừa sản xuất vừa chiến đấu, bởi vì chiến tranh cứu nước của ta là chiến tranh nhân dân. Tinh chất đúng đắn của khẩu hiệu đó thì không có gì phải bàn cãi nữa. Nhưng khi thực hiện không khỏi có những lúng túng. Nhất là đối với từng người, hòa hợp được tất cả những cái đó trong cuộc sống hằng ngày không phải dễ dàng. Khói lửa diệt thù gây nên những kích thích sảng khoái dữ dội, khác với cái vị nồng nồng đờm đờm của những cheo lười vắt trên thuyền. Và cuộc đời với chiếc ba-lô trên vai, ngang dọc màn trời chiếu đất, vẫn vô tư nhẹ nhõm hơn những căn phòng có ánh trăng dịu dịu chiếu vào màn. Anh cố gắng điều hòa những cái đó nhưng những cái đó vẫn cứ giằng co xộc xệch ở trong đầu anh, cũng giống như tối hôm qua anh cố buộc thử cái phích sữa ruột gà của con vào trong chiếc ba-lô quân sự hóa vậy. Xoay ngang xoay dọc mãi nó cũng vẫn cứ kênh kênh thế nào ấy. Trước đây ta tay không. Bây giờ dù còn nghèo nhưng trong tay ta cũng đã có ít nhiều.

Ít nhiều ! Nhưng những cái đó từ đâu ra nhỉ !

Cho đến lúc này Hải mới thấy những điều mình vừa giảng giải cho vợ lại rất cần để giảng giải cho mình.

(1) Những em bé nhảy xuống nước giữ phao lồng của nghề lười gõ.

Cuộc đời anh, một đứa trẻ vừa lọt lòng đã tắm bằng nước biển. Mẹ đẻ anh ra ở trên thuyền. Bố anh quê ở tận miền Nam, vừa làm nghề cá, vừa làm nghề chèo thuyền hàng vượt biển từ Nam ra Bắc. Không hiểu sao ông cụ lại định cư lấy vợ ở cửa sông Nhật-lệ ngoài này. Anh ra đời ở đó. Quê mẹ anh, cái đất Quảng-bình nghèo khó đắng cay hàng bao thế kỷ, đã vùng lên dữ dội vào mùa thu tháng Tám. Lúc ấy bố mẹ anh đều đã mất cả, anh mới 15 tuổi, đang làm « em lồng » cho một chủ thuyền thì gặp bộ đội qua sông đóng ở đầu làng. Khi bộ đội rút đi, người ta thấy trong hàng quân có một chú bé người đen như củ súng. Từ đấy, lúc trên ngàn, khi dưới biển, chú bé lớn dần cùng với đội quân cách mạng chiến đấu bảo vệ quê nhà. Hòa bình ít lâu thì anh được trên cho đi học văn hóa ở một trường tập trung của quân đội. Sau đó anh được chuyển ngành đi học một lớp chuyên môn ngắn ngày về nghề cá rồi chuyển về công tác ở xí nghiệp này. Vừa làm vừa học, bây giờ anh trở thành một thuyền trưởng khá vững vàng của một cặp thuyền giã đôi và là tổ trưởng tổ lao động xã hội chủ nghĩa đầu tiên của xí nghiệp. Cuộc đời anh gắn chặt với mỗi bước đi của cách mạng, của Đảng. Giờ đây Đảng kêu gọi, cách mạng yêu cầu, nhưng anh vẫn thấy hình như mình chưa đáp lại được những đòi hỏi đó. Anh cố hình dung lại những việc đã làm trong mấy tháng qua. Trong hai trận chiến đấu chống máy bay Mỹ, bảo vệ xí nghiệp, với khẩu trung liên của mình, anh đã không hổ thẹn là tay súng đã được rèn luyện trong cuộc kháng chiến trường kỳ. Trong phong trào thi đua mỗi người làm việc bằng hai, những mẻ lưới của anh vẫn luôn luôn xứng đáng với lòng tin cậy của xí nghiệp. Và gần đây, bản phương án cải tiến kỹ thuật của anh cũng sẽ đóng góp một phần vào việc nâng cao năng suất chung

của xi nghiệp. Phải thú thực rằng anh rất say mê với bản phương án đó. Những trang giấy viết vụng về gấp gọn nằm trong túi anh đây chính là kết tinh của những ước mơ hoài bão và cả một quãng đời phấn đấu gian khổ của anh. Nhưng gần đây, cứ mỗi lần bọn địch đến quấy phá, anh lại cảm thấy hình như công việc chính của mình không phải ở chỗ này.

Đi chiến đấu ư? Anh không hề ngần ngại.

Bám biển sản xuất ư? Ra khơi bao giờ cũng là những chuyến đi đầy hấp dẫn đối với anh.

Thế mà không hiểu sao khi hòa hai cái đó lại thì ở trong lòng anh lại nảy sinh một cái gì vương vấn ngại ngần. Nhiều lúc anh tự hỏi không hiểu lúc này nên gói ghém những riêng tư vào trong chiếc ba-lô hay nên cất nó vào trong chiếc hòm rương sơn màu cánh gián.

Hỏi, và trả lời. Lại hỏi, lại trả lời. Những câu hỏi và những câu trả lời đó cứ nối tiếp nhau mãi, và sự suy nghĩ của anh cho đến nay vẫn chưa thể nào tổng hợp lại được để đi đến một kết luận minh bạch rõ ràng, có khả năng giúp anh trút bỏ mọi vấn vương tư lự.

Hải khe khẽ trở mình nằm nghiêng ra phía ngoài. Trăng sắp lặn. Bầu trời dùng dục như có sương mù. Một tiếng gà xao xác từ cuối thôn vọng lại rồi tan biến trong những tiếng sóng đều đều. Đêm khuya thật dịu dàng yên tĩnh.

Bỗng từ phía xi nghiệp, tiếng keng lại vang lên. Tiếp theo là tiếng trống ngũ liên ở trong thôn giục giã.

— Báo động!

Hải khẽ nói như muốn đánh thức vợ dậy, nhưng không hiểu sao anh lại thôi và chỉ nằm im lắng nghe. Tiếng máy bay phản lực của địch như ầm nấp từ trong

tiếng sóng bay ra. Rõ dần, rõ dần, và cuối cùng thì nó át hẳn tiếng sóng. Từng đợt gió ào ạt rít trên không trung. Hải khe khẽ chống tay ngồi dậy. Anh là tự vệ xi nghiệp, vợ anh là dân quân của xã, nhưng đêm nay hai vợ chồng anh không làm nhiệm vụ trực chiến. Tuy vậy, nếu xảy ra chuyện gì thì nhất định anh cũng phải đánh thức vợ dậy rồi chạy vào xi nghiệp xem sao. Anh chưa kịp bước xuống đất thì đã thấy ngoài trời sáng rực lên. Qua khung cửa sổ, anh trông rõ chiếc pháo dù đang lơ lửng rơi trên khu vực bến phà. Sau đó, tiếng máy bay xa dần rồi mất hẳn.

— Bọn chúng nó lại ngáng trở công việc của mình đây! Hải lầm bầm một mình rồi nhẹ dõ tay nằm xuống. Nhưng tự nhiên anh dừng lại và xoay người cúi nhìn vào mặt vợ. Nét mặt vốn hồng hào khỏe mạnh của Muôn bây giờ bỗng trở nên xanh xao kỳ lạ trong cái ánh sáng chập chờn ma quái của chiếc pháo dù chiếu qua cửa sổ rơi vào giường. Một ý nghĩ thoáng qua khiến lòng anh đau thắt lại. Không kìm được xúc động, anh ôm chầm lấy vợ trong hai cánh tay lực lưỡng của mình. Đang ngủ say, Muôn bỗng giật mình thức giấc. Chị nhận ra ngay một cách hết sức đầy đủ sự âu yếm của chồng. Chị khẽ co người lại như để hút vào mình tất cả những tình cảm nồng nàn đang toát ra từ cái thân hình vạm vỡ của anh, giống như một bãi cát tươi vàng đang thấm hút vô vàn những lớp sóng màu xanh của biển. Lát sau chị mới khe khẽ thốt lên qua hơi thở:

— Sao anh thức khuya thế?

— Báo động!

Hải vừa rút lời thì tiếng keng báo yên nổi lên. Ánh pháo sáng cũng tắt dần ở bên ngoài cửa sổ. Những nét xao trộn ồn ào do bọn kẻ cướp gây ra trong khoảnh

khắc, lúc này đều đã bị đêm khuya nhấn chìm tất cả. Chỉ có tiếng sóng vẫn âm vang ngoài biển và ánh trăng đang lặn xuống đầu non.

Thấy chồng có vẻ khác mọi khi, Muôn lo lắng hỏi:

— Anh làm sao thế?

— Không! Thôi ngủ đi em, ngày mai còn nhiều việc phải làm.

Nói xong, Hải duỗi thẳng người im lặng. Anh cố giữ kín những suy nghĩ của mình để khỏi làm mất giấc ngủ của vợ. Suốt đêm hôm ấy, mùi hương xả từ mái tóc của Muôn cứ ngậy ngát xông lên. Và anh cũng cứ thao thức mãi cho đến sáng.

II

Tuy suốt đêm mất ngủ, nhưng sáng nay Hải vẫn dậy rất sớm. Anh ra ngoài vườn xem lại hầm hố rồi quay vào nhà lấy khẩu súng trường của vợ ra ngồi ở ngoài hiên hý hoáy lau chùi. Anh có một cái tính hơi là lạ, không hẳn là xấu mà cũng không hẳn là tốt. Hồi trước, khi vợ anh mới lĩnh súng về, anh không bao giờ lau chùi hộ như thế này. Tuy không nói ra nhưng trong thâm tâm anh vẫn có ý xem thường tay súng của vợ. Và đối với một khẩu súng chưa được thử thách, anh cũng không thích mó máy đến. Thói quen này anh có từ khi còn ở bộ đội. Hồi đó anh cũng chúa ghét những cậu nào lại cứ hay lấy những dây xanh dây đỏ trang điểm cho khẩu súng ngắn của mình. Đối với anh, vũ khí là để chiến đấu chứ không phải là để trang sức. Nhưng từ khi vợ anh dùng khẩu súng này tham gia trận đánh máy bay Mỹ vừa qua thì anh lại luôn luôn

chăm sóc đến nó. Hôm ấy, vừa chiến đấu ở trong xí nghiệp anh vừa để ý quan sát trận địa của dân quân xã. Nhìn lưới lửa tập trung rất sát mục tiêu, anh thầm khen những tay súng trong làng. Khi kết thúc trận đánh, anh được tin là vợ anh đã chiến đấu rất dũng cảm. Và khẩu súng này hôm đó đã nổ liên tục gần 40 phát đạn. Từ đó anh tin vào khả năng chiến đấu của vợ hơn và anh cũng tin khẩu súng hơn. Hải tháo rời từng bộ phận của khẩu súng ra lau rồi lại lắp vào cẩn thận. Sau khi lắp xong anh lại tháo cơ bằm ra rồi soi nòng súng lên trời mà ngắm nghía. Đây cũng là một thói quen và cũng là cái thú riêng của anh: anh rất thích nhìn những đường khương tuyến sáng bóng xoáy tròn hình như lúc nào cũng đang chuyển động ở trong nòng súng. Cứ mỗi lần nhìn vào đấy là anh lại thấy trong người rạo rức như những lúc sắp sửa xiết cò.

Hải còn đang mãi mê ngắm nghía thì vợ anh đã bùng nổ khoai luộc từ dưới bếp đi lên. Hình như chị đang sắp sửa nói đùa với anh câu gì nhưng nghe thấy tiếng con thức dậy ở trong nhà nên chị đặt vội rổ khoai xuống thềm rồi chạy vào. Hải cũng lắp cơ bằm rồi dựng khẩu súng vào tường. Anh vừa cầm củ khoai lên đang bóc dở thì vợ anh bế con từ trong nhà bước ra. Bé Hồng vừa trông thấy bố vội xà ngay xuống bá lấy cổ rồi ngoảnh lại cười với mẹ. Muôn chạy đi lấy thau nước vào rửa mặt cho con, rồi cả ba cùng ngồi ăn khoai. Hải bóc khoai đưa cho bé nhưng bé không chịu cầm. Anh phải để cho bé sờ vào khẩu súng một tý rồi bé mới chịu ăn. Trước sự nghịch ngợm hồn nhiên của con, Hải bỗng thấy như có một cái gì vụt sáng ra ở bên trong sự suy nghĩ của mình. Hình như anh đang thầm mong ước rằng làm sao anh cũng có thể một tay ôm súng, một tay bế con, thản nhiên bình tĩnh, mà khẩu súng đó vẫn giữ vững truyền thống của một khẩu súng

dạn dày khói lửa, và con anh vẫn là một đứa con bu bẫm hồng hào. Anh xúc bẻ lên rồi áp sát mặt mình vào má bé. Một cảm giác lâng lâng kỳ diệu như nâng bổng anh lên. Anh lim dim đôi mắt nhìn ra biển. Xa xa, mé ngoài giậu dưới, dưới hàng dương, mặt biển sáng rực một màu hồng.

...

Đến xí nghiệp, Hải đang định vào phòng giám đốc thì anh gặp ngay đồng chí thư ký công đoàn ở đầu nhà cầu lạc bộ. Đồng chí báo cho anh biết tối nay lại tiếp tục thảo luận và ngày hôm nay anh cần bổ sung bản phương án đó cho đầy đủ hơn. Đồng chí thư ký công đoàn vừa đi khỏi thì đại đội trưởng tự vệ thừa lệnh giám đốc trao nhiệm vụ trực chiến phòng không cho anh ở cụm hỏa lực cầu tàu trong 12 tiếng, nghĩa là từ 6 giờ sáng đến 6 giờ tối. Nhận nhiệm vụ xong, anh vội bước đến chỗ tập trung của tổ chiến đấu. Khẩu trung liên của anh hôm nay vẫn có ba người: anh, Bốn và Thảo. Nhảy xuống công sự chiến đấu, sau khi nhận bàn giao vũ khí và nhiệm vụ tác chiến xong, anh tháo ngay áo súng ra và bắt đầu kiểm tra lại từng bộ phận của khẩu súng. Thấy không có gì đáng ngại nữa anh mới chuyển sang quan sát xạ trường và ngắm lại các vật chuẩn. Sau khi đã sẵn sàng tất cả, anh giao nhiệm vụ cảnh giới cho hai xạ thủ dự bị rồi bắt đầu giờ bắn phương án ra đặt lên trên hòm đạn ở trong công sự. Anh đang hí hoáy tính toán thì Trọng đeo khẩu súng trường từ trên bờ công sự nhảy xuống. Cùng đi với Trọng là đồng chí thư ký công đoàn.

— Ban chỉ huy bổ sung người cho tổ các cậu đấy! Đồng chí thư ký công đoàn nói.

Thoạt nghe Hải hơi ngạc nhiên. Nhưng rồi anh hiểu ngay là lãnh đạo muốn tạo điều kiện để anh sớm hoàn thành việc chuẩn bị bản phương án cho cuộc thảo luận tối nay. Anh mỉm cười khẽ gật đầu:

— Rõ!

— Rõ thế nào? Đồng chí thư ký công đoàn cũng vừa cười vừa hỏi lại.

— Chúng tôi sẽ vừa bắn vừa tính toán! Khi máy bay của chúng nó rơi thì cũng cố tìm ra cái đáp số của bản phương án.

Nói đến đây, Hải bỗng đưa tay lên gãi đầu, hạ giọng:

— Nhưng báo cáo đồng chí có còn thuốc lá cho chúng tôi châm nhờ một điếu ạ!

Đồng chí thư ký công đoàn rút túi ra một gói thuốc lá vụn và một tập giấy cuốn đưa cho Hải:

— Máy thì chưa làm đã vùi ăn!

Sau đó đồng chí đi kiểm tra tình hình chuẩn bị chiến đấu của tổ Hải rồi rẽ sang một đơn vị khác ở gần đấy. Đồng chí thư ký công đoàn vừa đi khỏi thì một cuộc bàn cãi sôi nổi bắt đầu diễn ra trong chiến hào, xoay quanh bản phương án. Nhìn qua những giòng đầu trên trang giấy viết của Hải, người ta thấy anh tỏ ra có một trình độ hiểu biết khá toàn diện về nghề nghiệp. Chỉ bằng một đoạn ngắn anh đã trình bày được lập luận của mình một cách khá sáng sủa và có sức thuyết phục.

«Đề cải tiến kỹ thuật nghề đánh cá bằng thuyền, có ba vấn đề lớn cần giải quyết:

1. Công cụ.
2. Kỹ thuật.
3. Chỉ đạo sản xuất.

Trong ba vấn đề đó thì hiện nay vấn đề cải tiến công cụ sản xuất là chính. Công cụ sản xuất bao gồm: thuyền và lưới. Trong hai thứ đó việc cải tiến lưới giã là quan trọng nhất. Được cá hay không là ở chỗ này...»

Và ở trong chiến hào, họ cũng bắt đầu tranh luận với nhau từ tấm lưới đó. Thực ra cho đến nay, người ta cũng chưa biết ai là người đầu tiên đã nghĩ ra cách bắt cá bằng lưới. So với biển cả mênh mông gần như vô hạn thì mỗi mắt lưới thật nhỏ bé vô cùng. Thế mà khi người nào đó, lần đầu tiên thay mặt cho loài người thả những mắt lưới nhỏ bé xuống làn nước rộng bao la để vớt lên những con cá thơm ngon nuôi sống con người thì hành động đó thật vĩ đại biết chừng nào, và lòng tự tin của người vào khả năng chế ngự thiên nhiên của mình thật đáng ca ngợi biết bao nhiêu! Từ ấy đến nay, những tấm lưới thô sơ của tổ tiên truyền lại đã được con cháu sau này hoàn thiện mãi lên. Và cứ mỗi lần như thế thì biển khơi lại thêm một lần chịu khuất phục tài năng sáng tạo của con người. Nhưng không giống với nhiều nghề khác, đánh lưới là một nghề mà người ta thường gọi là « ăn cơm dương gian, làm việc âm phủ ». Dưới đáy biển sâu hàng mấy chục sải, ai biết chắc được vàng lưới của mình đang hoạt động như thế nào. Mà đáy biển đâu có phẳng phiu như mặt đường trải nhựa. Chỗ thì bùn, chỗ thì cát, chỗ thì mấp mô đá tảng, vỏ sò... Lưới căng sát quá mà gặp bùn thì kéo nặng lại dễ rách, nhưng nếu để lưới kênh thì cá đáy lại không vào. Làm sao giữ cho giềng lưới luôn luôn trườn sát đáy và miệng lưới mở được to. Nghề lưới giã là nghề « lọc nước lấy cá », cho nên tốc độ kéo cũng là một vấn đề quan trọng. Muốn kéo nhanh không chỉ ở buồm thuyền mà còn ở những vàng lưới chìm sâu dưới đáy biển kia « nặng nước » hay « nhẹ nước ». Hai cặp giã

được trang bị như nhau, nhưng nếu một thuyền trưởng vung tay giềng thì kết quả sản lượng có khi chỉ một mươi, một bốn. Cho nên xưa nay « bí mật nhà nghề » của những người đánh lưới đều xoay quanh câu chuyện buộc giềng. Giờ đây bản phương án của Hải đang cố đưa điều bí mật đó ra ánh sáng. Nhưng anh loay hoay mãi vẫn chưa tính ra được những cái hệ số đầy bí hiểm ấy. Bởi vì đã nói đến khoa học kỹ thuật thì phải chính xác, phải dùng những con số thống nhất để thay cho những « bốn ngón, nửa bàn »⁽¹⁾ rất tài tình nhưng cũng rất tội nghiệp. Điểm thứ hai trong bản phương án của anh là nghiên cứu lại cách cấu tạo mắt lưới. Hai vấn đề này có liên quan mật thiết với nhau. Nếu buộc giềng tốt, miệng lưới mở căng, giềng trườn sát đáy, nhưng mắt lưới nặng nước kéo đi chậm thì một mẻ cũng không được mấy. Nay sửa lại mắt lưới làm cho nó bớt vuông mà thêm dài thì khi kéo giã, nước sẽ thoát nhanh, diện tích lọc nước của một mẻ cũng tăng nhiều. Có thể nói, do căn cứ học tập lý thuyết và chịu khó nghiên cứu kinh nghiệm nghề nghiệp, bản phương án của Hải đã đặt trúng vấn đề. Nhưng từ đây mà đưa lên thành những công thức và tiêu chuẩn kỹ thuật có thể áp dụng được thì còn phải tốn nhiều công phu vất vả. Nhưng trong cái vất vả đầy sáng tạo ấy bao giờ cũng chứa đựng những say sưa hấp dẫn kỳ lạ. Ngồi tựa lưng vào vách chiến hào, Hải rút từ trong túi quần ra chiếc khăn tay làm bằng một mảnh lưới rách đưa lên lau mồ hôi, rồi nói choang choang:

(1) Trước đây khi buộc giềng lưới người ta thường lấy ngón tay và bàn tay để ước lượng những khoảng chênh lệch. Cách làm này đối với những người đi biển lâu năm cũng rất chính xác nhưng khó phổ biến và khi gặp điều kiện thay đổi thì lại phải mất công mò mẫm một thời gian có khi rất lâu.

— Kích thước của mắt lưới thì mình tính được rồi. Bây giờ tất cả những công việc còn lại là làm sao tính cho ra một loạt hệ số của các loại giềng: hệ số giữa giềng và lưới, hệ số giữa giềng phao và giềng chì, hệ số giữa giềng trong và giềng ngoài, hệ số dây phao và dây chì của quãng giềng trống. Còn cái độ nghiêng của mặt phao vuông thì có lẽ mình tính cũng sắp sửa ra rồi. Vậy bây giờ tớ phân công: cậu tính các hệ số và làm bảng thuyết minh khoa học cho các hệ số ấy, còn tớ sẽ tính nốt cái độ nghiêng của phao vuông.

Trong khi Hải nói thì Trọng vẫn cúi đầu trên tờ giấy lùi lùi tính toán. Hải nói xong anh mới ngẩng đầu lên khẽ mỉm cười và gật đầu:

— Được! Nhưng quyền « nhật ký đánh cá » của ông để đâu rồi?

— Cần à? Hải hỏi lại.

— Cần.

— Thế thì lùi ra một tý. Vừa nói, Hải vừa cầm bản phương án lên rồi mở hòm đạn lấy quyển sổ nhật ký đánh cá của anh cái ở trong nắp ra đưa cho Trọng. Lát sau, giữa lúc Hải và Trọng đang loay hoay tính toán thì tiếng Bốn từ trên bờ công sự vọng xuống cắt ngang những chuỗi dài con số của hai người:

— Báo động!

Nghe lệnh báo động, Hải nhét vội bản phương án vào túi quần, đứng vụt dậy hỏi vọng lên:

— Hưong?

— Đông Nam! Bốn bình tĩnh đáp lại.

— Được rồi! — Hải nói — Bây giờ cậu Bốn tạm thời chiến đấu bằng khẩu súng trường của Trọng để cậu ta tính toán nốt mấy con số nữa. Khi nào nổ súng thì Trọng sẽ thay Bốn làm xạ thủ dự bị trung liên.

Nghe Hải nói, Bốn vừa nhảy xuống công sự xách khẩu súng trường của Trọng lên thì đã nghe tiếng cao sa của bộ đội phòng không ta nổ vang ở bên kia sông. Bốn vội tạt ngang vào một ngách chiến hào. Còn Hải lúc này cũng đã ghi chặt khẩu trung liên vào vai, rì rầm súng bám sát một chiếc phản lực đang nghiêng nghiêng sắp sửa nhào xuống trận địa. Lúc này các cỡ súng lớn của tự vệ xi nghiệp cũng đã bắt đầu nhả đạn. Vì muốn giấu hỏa lực để đánh địch bất ngờ nên Hải ra lệnh cho Bốn chưa được nổ súng vội. Giữa tiếng súng vang rền trận địa, Hải nghe rõ tiếng Bốn đáp lại về hải hước:

— Rõ rồi, cứ yên trí, lính 307 không quen đánh ăn non đâu!

Nhưng giọng nói láu táu của Bốn chưa rút thì Hải đã thét lên:

— Bốn!

— Có.

— Chuẩn bị cái đang lao xuống cầu tàu.

— Rõ rồi.

Trên nền trời xanh mênh mông, từ những đường bay đan chéo nhau rồi mất, một chiếc phản lực thừa cơ lao chúc xuống cầu tàu. Hải ghi chặt súng, nheo mắt bắt mục tiêu và khẽ lầm bầm:

— Mẹ mày!

Chiếc máy bay hiện rõ dần trên thước ngắm. Với con mắt ước lượng tầm xa của một thuyền trưởng giàu kinh nghiệm và với sự từng trải đạn dày trong chiến trận của một tay súng đã lắm lúc phải đếm từng viên đạn để bắn quân thù, Hải bình tĩnh chờ đợi cái khoảng cách lý tưởng đang sắp sửa xuất hiện để quyết giáng cho kẻ địch một đòn quyết định ngay từ phút đầu. Vừa tập trung theo dõi chiếc máy bay lao xuống mỗi lúc một gần,

anh vừa hồi hộp chỉ sợ Bốn ăn non nổ súng trước thì lộ mất. Nhưng lúc này ở ngách chiến hào bên cạnh vẫn im lặng. Hình như Bốn cũng đang ở trong tâm trạng như anh. Và từ xa, người ta thấy cụm hỏa lực mũi nhọn của Hải ở cầu tàu vẫn im phăng phắc.

Lúc này, chiếc phản lực đã liều lĩnh lượn qua được hỏa lực tầm cao và bắt đầu lao sát xuống trận địa. Có lẽ đúng vào lúc thẳng phi công đang sắp sửa cắt bom hoặc bắn phá gì đó thì:

— Pằng pằng pằng pằng pằng...

Hải đã bắn một băng đạn xuyên tâm điểm trúng huyết chiếc máy bay khốn kiếp đó. Và điều làm cho anh càng thêm khoái trá khi xiết cò là hai phát đạn liên tiếp của Bốn hầu như đã nổ cùng một lúc với anh. Cho đến khi anh nhả cò súng thì chỉ còn thấy một vệt khói đen dài lao vút qua đầu và tiếng anh em ở chung quanh reo to:

— Cháy rồi! Cháy rồi! Hoan hô Hải!

Hải thấy trong người rạo rực, nhưng anh nhất định không quay đầu lại mà tiếp tục rê nòng súng tìm bắt mục tiêu thứ hai. Nhưng cũng chính lúc này anh nghe thấy tiếng đồng chí bí thư đảng ủy hô to ở phía cuối cầu tàu:

— Hải đâu, bắn yểm hộ cho thuyền vào bờ!

Lúc này Hải mới chú ý nhìn xuống dưới sông. Trên chiếc « thúng » nhỏ, đồng chí giám đốc và hai đồng chí cán bộ khí tượng đi nghiên cứu tình hình trên sông đang sải chèo lao nhanh vào bờ. Mặt sông lúc này chỉ chít những dấu đạn. Nhiều quả bom rơi xuống làm vọt lên những cột nước cao ngất. Hỏa lực trên mặt nước của ta đang giáng trả địch tới tấp. Trước tình hình đó, Hải xoay ngay khẩu trung liên của mình sang một hướng khác nhằm chặn những đường bay oanh kích trên sông của địch. Chính súng xong, anh toan quay lại gọi thì

Bốn cũng đã chuyển mục tiêu về phía mặt sông và đang lấy lại thước ngắm. Hải thầm khen Bốn cũng là tay súng từng trải. Bắn yểm hộ không nên đánh già đòn như bắn tiêu diệt. Lúc này bọn địch đang tập trung lực lượng tấn công các mục tiêu trên sông. Từng tốp phản lực tới tấp lao xuống trút bom đạn. Hải mím môi bắn liên tục những băng dài. Hỏa lực của anh như một đường dao hóc hiểm đâm vào sườn kẻ địch. Cho đến lúc Trọng vừa tiếp đạn vừa kêu to lên: « Anh Minh vào được bờ rồi! », thì anh mới thấy trong người nhẹ nhõm. Nhưng cũng chính lúc này bọn địch bắt đầu chú ý đến cụm hỏa lực lợi hại của anh. Tiếp đó Thảo lại báo cáo sắp hết đạn. Trước tình huống này, nét mặt Hải bỗng rắn danh lại. Nghe Thảo báo cáo xong anh chỉ khẽ gật đầu và buông một câu cộc lốc:

— Được!

Trong khi chưa kịp ra một mệnh lệnh nào cho anh em trong tổ thì Hải đã lại phải xiết cò. Đúng như anh dự đoán, bọn địch muốn dập cụm hỏa lực của anh. Anh bắn từng chập ngắn, vừa bắn vừa suy nghĩ. Suy nghĩ xem trong những đường bay rối loạn kia bọn địch đang có âm mưu gì. Tại sao phản lực tiêm kích của chúng lại cứ chao qua trận địa để rồi những chiếc phóng pháo nhào theo thả bom. Suy nghĩ làm thế nào lấy thêm được đạn bây giờ. Và suy nghĩ về nỗi nguy hiểm có thể xảy ra trong khoảnh khắc đối với tổ trung liên của anh. Những sự suy nghĩ đó cứ xen kẽ nhau nối tiếp hiện lên trong đầu anh. Nhưng bỗng nhiên tất cả đều biến mất. Trên thước ngắm của anh, bóng một chiếc phóng pháo đen trũi hiện ra. Và đúng lúc anh hô to cho anh em trong tổ nằm xuống tránh bom thì tay anh cũng xiết chặt vòng cò. Và khi chiếc máy bay phụt khói nhào qua đầu anh văng ra một thứ tiếng nghe như tiếng dây đàn đang căng

bị đứt, thì cũng là lúc anh cảm thấy hình như có một bàn tay khổng lồ vô hình nào đó đã bóp chặt lấy ngực mình. Hai quả bom từ trên máy bay thả xuống trước khi nó bị trúng đạn của anh đã nổ tung cách cụm hỏa lực cầu tàu chừng mười thước. Khói bụi mù mịt. Đất cát bay rào rào phủ đầy lên người Hải. Nhìn anh em xung quanh thấy không ai việc gì, Hải yên trí. Anh lúc lắc cổ mấy cái cho dễ thở rồi vừa tiếp tục rê nòng súng lưng bắt kẻ địch ở trên không, vừa bảo Thảo chạy về tuyến hai xin thêm đạn. Và những sự suy nghĩ vừa bị ngắt quãng lại tiếp tục hiện lên trong đầu anh. Nhưng bây giờ điều làm anh lo lắng nhất là sự có mặt của Trọng ở đây. Kinh nghiệm chiến đấu giúp cho anh hiểu rất rõ ràng rằng có thể chỉ một vài phút nữa những tai họa nguy hiểm nhất sẽ rơi vào chỗ này. Cần phải để cho Trọng được an toàn. Cậu ấy sẽ hoàn thành nốt những công việc mà cả xí nghiệp đang trông đợi. Tình hình gấp lắm rồi, phải quyết định ngay không thể chần chừ một phút nào nữa. Hải thầm nghĩ như vậy và anh nói thật to, nửa như phân công, nửa như ra lệnh:

— Bốn vào tiếp đạn cho tôi. Còn cậu Trọng mang súng sang tuyến hai tiếp tục phối hợp chiến đấu.

Bốn trông Hải mặt sắp sửa giao súng cho mình bắn nên hi hửng trao lại khẩu súng trường cho Trọng và nhẩy ngay vào tiếp đạn. Còn Trọng thì lưỡng lự không muốn đi. Hải liếc nhìn thấy thế liền quát to:

— Trọng đi đi thôi! Mang giúp tớ cả cái này vào trong ấy nữa.

Vừa nói Hải vừa vẹo người giơ một bên túi quần ra. Trọng hiểu ý bước lại rút lấy bản phương án ở trong túi Hải rồi miên cưỡng quay đi. Sau khi Trọng ra khỏi trận địa cầu tàu, Hải cảm thấy trong người nhẹ nhõm thoải mái. Anh vừa cười, vừa nói với Bốn:

— Này, bây giờ xoi nhau với chúng nó không dễ ăn như lúc nãy đâu nhé. Tội mình lộ rồi. Coi chừng đấy.

Và cũng đến lúc này Hải mới chú ý lắng nghe, rồi tìm tiếng súng phía trận địa của dân quân trong làng. Mắt anh không rời những mục tiêu đang đảo lộn trên bầu trời, nhưng tai anh vẫn cố len lỏi giữa những âm thanh hỗn độn của trận địa để tìm cho được đâu là tiếng súng dân quân. Và khi đã nhận ra rồi thì dù cho bom đạn gầm thét dữ dội đến thế nào chẳng nữa, những tiếng súng thân yêu đó vẫn cứ vọng được đến tai anh. Mọi người thường bảo đó là biệt tài của anh, nhưng anh thì lại cho rằng đó chẳng qua chỉ là cái thói quen còn giữ được từ hồi kháng chiến. Hải vừa lắng nghe, vừa chăm chú theo dõi kẻ địch ở trên trời. Bọn chúng bị đánh rất quá nên cứ lộn vờn ở trên cao, thỉnh thoảng mới có một hai chiếc liều mạng lao xuống. Có khi những chiếc này cũng chỉ lao nửa chừng rồi lại hốt hoảng ngóc lên bỏ dở đường bay. Nhìn chúng quay cuồng và theo dõi hỏa lực của ta bắn lên, Hải biết rằng khu vực cầu tàu của anh đang là mục tiêu độ sức giữa ta và địch. Anh liếc nhìn số đạn còn lại: một nửa băng trên súng và một băng còn nguyên. Với số đạn ít ỏi này, giỏi lắm anh cũng chỉ đủ đánh với ba lượt máy bay của địch nhào xuống. Thế mà chiếc cầu tàu lại cần được bảo vệ an toàn. Anh quay nhìn sang những cụm hỏa lực ở gần đấy. Cỡ súng của họ đều khác hết cả, có vay đạn cũng không dùng được. Còn Thảo thì nhanh ra cũng phải mười lăm phút nữa mới quay lại được cầu tàu. Anh quay sang hỏi Bốn:

— Hết đạn rồi, tính thế nào mày?

Bốn đang cầm một băng đạn không ở trong tay, thấy Hải hỏi liền tiến sát lại khẽ nói:

— Hình như ở dưới thuyền chúng mình hãy còn một ít thì phải.

— À, ờ... phải đấy.

Bây giờ Hải cũng sức nhớ ra là ở dưới thuyền của anh hãy còn một số đạn dự trữ. Nhưng xuống thuyền lúc này rất nguy hiểm. Anh đang lưỡng lự thì Bốn đã nhét vội chiếc băng lấp đầy đạn vào túi quần anh rồi vừa rẽ vào ngạch giao thông hào, vừa nói với lại:

— Tôi đi đây!

— Khoan đã. Đi đâu?

Tiếng đồng chí bí thư đảng ủy ồm ồm từ đầu nhánh giao thông hào vọng tới làm cho Hải sửng sốt quay lại. Vừa thoáng thấy bóng đồng chí đang lom khom bước đi trong chiến hào, Hải suýt rú lên: trên vai bí thư có một hòm đạn mới toanh. Lập tức Bốn chồm tới vồ lấy hòm đạn. Bỗng Hải lại gào lên:

— Thấp xuống! Bom!

Và cũng như mọi lần, cùng với tiếng hô của anh là một tràng đạn nổ ròn xuyên thẳng lên trời. Nhưng lần này tiếng súng của anh đang bắn nửa chừng bỗng ngắc lại khi những cột khói đen phụt lên xóa sạch dấu tích của cụm hỏa lực cầu tàu. Lúc này bọn địch hình như đã sửa soạn xong và bắt đầu mở một cuộc tấn công mới vào khu vực cầu tàu thì phải. Từng chiếc, từng chiếc, nối đuôi nhau lao xuống rồn rập. Nhưng các cỗ súng của ta cũng đang đội cho cầu tàu một cái nón bằng thép. Trận địa cầu tàu mù mịt khói. Bọn chúng hoảng hốt quăng bom đạn bừa bãi khắp vùng.

Trong công sự chiến đấu của Hải, đồng chí bí thư đang ôm anh vào lòng và sờ nắn khắp người anh. Không thấy máu chảy nhưng người Hải mềm nhũn. Mặt anh đen

sạm lại vì khói bom. Hai mắt anh lim dim để hé ra một nét long lanh mơ hồ. Ở bên cạnh đồng chí bí thư, Bốn đội chiếc áo xanh công nhân lên đầu để che bụi và đang hối hả chữa lại khẩu trung liên bị hóc vì đất cát vùi lên. Chỉ một loáng sau, khi đồng chí bí thư bắt đầu làm hô hấp nhân tạo cho Hải thì khẩu trung liên ở trong tay Bốn đã ngồi chững chạc trên ụ súng và tiếp tục nhả đạn. Đồng chí bí thư vừa cứu chữa cho Hải, vừa lấp đạn vào băng. Lát sau, khói bom trên trận địa loãng dần. Đợt tấn công của địch vừa rồi đã bị ta đánh tan. Bọn sống sót kéo nhau bay cả ra ngoài biển. Lúc này cô y tá Kim từ phía trong cũng vừa ra đến nơi. Đồng chí bí thư sau khi giao cho cô tiếp tục cứu chữa cho Hải, liền đứng lên quan sát tình hình. Nhưng ngay sau đó, tiếng đồng chí lại vang lên:

— Các tổ chiến đấu sẵn sàng, bọn chúng nó lại đến!

Trên nền trời ám khói, những tốp máy bay mới lại kéo đến quây tròn trên trận địa. Ở trong công sự, Hải cũng đã tỉnh. Anh chớp chớp mắt liên mấy cái và bỗng ngơ ngác nhìn cô y tá đang cắm mũi tiêm vào cánh tay mình. Anh mấp máy môi định nói nhưng lại im lặng chờ cho cô y tá rút hẳn mũi tiêm ra rồi mới lên tiếng, giọng bông đùa:

— Tôi có làm sao đâu mà phải tiêm. Một quá năm giải lao một lúc thôi mà.

Rồi anh nhồm dậm hỏi Bốn:

— Đồng chí bí thư đâu?

— Đây rồi! Xin mời ông cứ nằm yên cho. Bốn vừa rút khăn tay lau bụi trên thước ngắm vừa trả lời.

Nghe tiếng Hải, đồng chí Bí thư từ bên kia ụ súng quay lại mỉm cười nói đùa:

— Này, có buồn ngủ thì để đánh nhau xong đã nhớ.

Rồi vừa tháo chiếc bi-đồng nước đưa cho Hải, đồng chí vừa hạ giọng hỏi vẻ lo lắng:

— Trong người thế nào, liệu có đi về được tuyến hai không?

Hải vừa mở nắp bi-đồng đang định ngửa cổ lên tu, thấy đồng chí bí thư hỏi như vậy liền trở mặt ra nhìn. Anh lắp bắp hỏi lại:

— Đồng chí nói sao? Về tuyến hai à?

Thấy đồng chí bí thư gật đầu, Hải vội la lên:

— Tôi không ốm, tôi không bị thương, sao đồng chí lại bắt tôi rút lui?

Thấy Hải làm ầm lên, Bốn chỉ liếc nhìn rồi mỉm cười không nói gì. Còn đồng chí bí thư thì bước lại vỗ vỗ vào vai Hải khẽ nói:

— Được, được. Làm gì mà la lối dữ vậy. Nghe giọng nói cũng còn đánh chác được đấy.

Rồi quay sang Bốn, đồng chí nói:

— Thôi, giao súng lại cho cậu ta đi!

Hải vừa nâng báng súng lên vai thì từ trên vòng lượn rất cao, bốn chiếc phản lực cường kích tách ra và cùng lao xuống trận địa. Hải biết bọn địch định tập trung lực lượng đánh tiêu diệt mình đây. Anh vừa nheo mắt ngắm đón chiếc đi đầu, vừa lo cho đồng chí bí thư ở đây dễ bị nguy hiểm, thì tiếng đồng chí bí thư đã vang lên ở trên bờ chiến hào mé sau lưng anh:

— Các khẩu đội tập trung bắn chặn bốn chiếc đang lao xuống, quyết bảo vệ cầu tàu!

Không hiểu sao, nghe tiếng hô của người thay mặt Đảng ở đây, vào lúc ngón tay mình đang sắp sửa xiết cò, Hải cảm thấy mọi nỗi nguy hiểm bỗng tiêu tan và khẩu súng trong tay anh vụt trở nên có sức mạnh lạ

thường. Anh nheo mắt và đặt cả lòng mình lên thước ngắm. Và có lẽ trong chúng ta ai cũng vậy. Trước khi tay mình xiết cò, dù cho trận địa có ồn ã đến thế nào chẳng nữa thì hình như mọi tiếng động đó cũng đều lắng lại trong giây lát, cái giây lát mà trái tim anh và cả tâm hồn anh hình như cũng sắp sửa bùng cháy ở trong bầu lửa để đẩy viên đạn ra khỏi nòng và điều khiển nó đến đích. Trong cái khoảnh khắc im lặng kỳ diệu đó, Hải bỗng nghe văng vẳng tiếng của chính mình nhắc lại cho vợ nghe lời đồng chí bí thư đảng ủy trong buổi họp thành lập đơn vị tự vệ xí nghiệp: «*Kẻ địch có những tên lửa tự động điều khiển bằng ra-đa, đó là một thứ vũ khí lợi hại nhưng rất hạn chế về số lượng và sử dụng. Còn đối với chúng ta, mỗi một viên đạn bất kể loại nào của chúng ta cũng đều có ra-đa điều khiển. Ra-đa của chúng ta chính là lòng yêu nước và chỉ cần thử vô hạn đối với kẻ địch. Phải chờ xác chúng nó ra, phải xóc đạn vào giữa tim chúng nó...*» Máu trong người Hải như sôi lên. Toàn thân anh như một pho tượng bằng đồng hun đứng im lìm giữa trận. Một nghìn thước... Tám trăm thước... Sáu trăm thước... Năm trăm thước... Bốn trăm thước... Cả khu vực trận địa cầu tàu như bỗng nảy lên trong tiếng nổ đồng loạt liên hồi của các loại súng. Tốp phản lực không ngờ bị đánh «*đội đầu*». Một chiếc bùng cháy lao vọt ra biển. Những chiếc còn lại vội rẽ ngoặt sang hai bên. Hàng loạt bom hốt hoảng lại rơi tung toé xuống sông. Qua làn khói xám, Hải vẫn nhìn thấy chiếc cầu tàu vạch những đường thẳng góc với mặt nước. Mấy chiếc trụ buộc dây vẫn còn nguyên những vẩy cá lấm tấm màu trắng bám vào. Dưới chân cầu, nước sông Gianh ngầu đục vẫn cuộn cuộn dờn ra biển cả. Sông nước của ta, thuyền bến của

ta, những hàng dương xanh, những cánh bướm nâu nhuộm bạc, tất cả những cái đó giờ đây đang bị bọn giặc Mỹ xúc phạm.

Phải làm gì đây?

Cái câu hỏi đã làm anh mất ngủ đêm hôm qua giờ đây hình như không cần phải trả lời nữa. Đánh, đánh, chỉ có đánh cho tan xác chúng nó ra. Vấn đề thật quá rõ ràng. Mục tiêu đây, kẻ thù đây, vũ khí trong tay đây, còn phải tìm kiếm bắn khoả gì nữa. Hải lại nghĩ rằng. Những loạt đạn của anh lúc này nghe như ròn rã hơn trước. Bỗng tiếng đồng chí bí thư lại vang lên:

— Hải, mục tiêu đằng sau!

Hải và Bốn cùng quay đầu lại. Hai chiếc phản lực của địch lén lút là sát hàng dương trên bờ sông đánh quật từ phía biển vào. Các cỗ súng lớn đều bị quá tầm không bắn được. Lúc này khẩu trung liên của anh giữ một vai trò hết sức quyết định. Nhưng nếu đặt súng trên bờ thì xạ trường bị giới hạn rất nhiều. Không đo dự, Hải xách súng nhảy vọt lên bờ chiến hào, quì xuống và bắn luôn. Cùng với tiếng súng của anh, ở mé đằng sau, một băng trung liên khác cũng cất tiếng nổ ròn. Hai chiếc máy bay cối rồi ngóc cổ lên và phóng bừa bãi xuống trận địa hàng loạt đạn rốc-két. Khi hai tên địch đã chạy trốn ra khỏi tầm súng, Hải quay đầu lại nhìn xem ai đã nổ loạt đạn phối hợp rất ăn ý vừa rồi thì thấy ở trên bờ chiến hào phía sau anh độ non hai chục thước, Thảo đang cắp khẩu trung liên vào nách chạy lại. Đằng sau Thảo, Trọng cũng lễ mễ vác hòm đạn chạy theo. Trông thấy đồng chí bí thư, Thảo hét lên:

— Báo cáo đồng chí, súng đã đến.

Nghe Thảo báo cáo, đồng chí bí thư cười khen:

— Tốt!

Rồi đồng chí quay lại phía Hải nói:

— Ban chỉ huy bổ sung hỏa lực cho tổ mũi nhọn cầu tàu. Đảng giao cho đồng chí phụ trách.

Nghe đồng chí bí thư nói, Hải xúc động ứa nước mắt. Đôi môi hiền hậu của anh run run mãi mới bật ra được một tiếng cụt lủn:

— Rõ!

Và như để trấn tĩnh lại, anh quay ngoắt sang ra hiệu cho Thảo mang súng đến bố trí ở vị trí thứ hai của tổ. Được bổ sung lực lượng, Hải càng thêm vững dạ. Anh nhảy xuống công sự đặt súng lên bệ ti và xoa tay nói đùa với Bốn:

— Bây giờ thì có thể đánh liền một mạch cho đến hết quí một được rồi!

Cả hai cùng cười. Và mặc dù từ lúc ấy cho đến tối, họ đã phải đánh lại ba đợt tấn công ồ ạt nữa của địch, nhưng cho đến lúc ngòi sao hôm lấp lánh xuất hiện trên đỉnh dãy Trường sơn thì chiếc cầu tàu ở ngay trước mặt họ vẫn vững vàng ghé chiếc lưng vuông vắn chắc nịch của mình ra để đỡ những con thuyền đầy cá từ khơi xa trở về nương tựa.

III

Bàn giao nhiệm vụ trực chiến ban đêm cho đơn vị bạn xong, tổ mũi nhọn cầu tàu của Hải kéo nhau về khu trung tâm xí nghiệp. Dọc đường, nhìn mấy gian nhà treo lưới bị bắn cháy vẫn còn nghi ngút khói và những hàng dương đồ gầy ngổn ngang, Hải thấy lòng mình se lại. Những gian nhà cải tiến ấy bọn anh đã phải ra tận Nghệ an để nghiên cứu cách làm. Và những hàng dương

xanh mượt kia đâu phải tự nhiên mà mọc được trên bờ cát nóng bỏng này. Tất cả những cái đó, nhỏ bé và bình thường, nhưng nó chính là một phần cuộc đời của bao người gom góp lại mới thành. Bây giờ chúng nó phá đi... Một cảm giác sót sa căm giận cứ thấm sâu mãi vào lòng anh trong mỗi bước đi trên đường về xí nghiệp. Gần đến chỗ rẽ vào phòng kỹ thuật, trông thấy hai tổ viên trong tổ sản xuất của mình đang khiêng một chiếc cột buồm đi ra phía bờ sông, anh liền hỏi :

— Này, các cậu mang đi đâu thế ?

— Xuống thuyền. E 15 gãy mất cột buồm lòng rồi.

Hình như lúc này Hải mới sực nhớ đến đội thuyền của mình nằm ở ngoài bãi. Anh quay lại dặn Bốn và Thảo về trước rồi kéo Trọng cùng rẽ ra bờ sông. Vừa đi, anh vừa hỏi hai tổ viên về tình hình thuyền lưới. Sau khi biết cặp giã của mình chỉ bị bắn gãy một cột buồm với mấy chiếc sào phơi lưới, anh yên tâm và bắt đầu tính đến chuyến đi biển ngày mai. Nếu kế hoạch không có gì thay đổi thì chiều mai thuyền anh sẽ ra khơi. Mùa này cá áp lộng nên có đánh cận hải lắm cũng chỉ một ngày, một đêm là cặp bến. Lưới buộc rồi. Buồm dây trura hôm qua anh đã xem lại, không có gì đáng ngại nữa. Lương ăn, nước ngọt trura mai đưa xuống cũng vừa. Hàng trăm thứ công việc tỷ mỷ cần cho một chuyến đi của con thuyền đối với anh chỉ như một bài học thuộc lòng đơn giản. Anh nhớ hết. Nhớ đến mức anh có thể kể lại một mạch những thứ có ở trên thuyền với tất cả mọi công dụng của nó. Và anh rất thích thú với cái trí nhớ đặc biệt ấy.

Ra đến bãi, Hải nhảy ngay lên thuyền. Mấy thủy thủ đang xúm quanh chỗ cột buồm bị bắn gãy thấy anh liền giãn ra. Anh bước lại mượn chiếc đèn pin của một người ngồi cạnh bấm lên soi. Chiếc cột buồm làm bằng

gỗ táu bị một viên đạn 20 ly bắn gãy. Anh đưa bàn tay sờ nắn mãi những thớ gỗ bị dập nát và cháy xém. Vừa mới hôm nào anh còn nói với anh em trên thuyền rằng chiếc cột buồm này ít nhất cũng đứng được mười năm trên biển. Thế mà bây giờ bọn Mỹ đã bắt nó phải nằm xuống vĩnh viễn từ biệt biển khơi ngay giữa tuổi thanh xuân... Lát sau, Hải vùng đứng dậy cởi áo rồi khoát tay ra hiệu cho mọi người xúm vào đưa chiếc cột buồm bị bắn gãy lên bờ và mang chiếc cột mới xuống lắp vào thuyền. Ra khơi ! Ngày mai chúng ta sẽ ra khơi. Không thể chậm trễ được. Chúng mày bắn gãy của ta một chiếc cột buồm nhưng ở trên ngàn cả rừng cây của ta đang lớn. Chiếc cột buồm này ta sẽ mang về xẻ ván đóng bàn cho con ta ngồi học. Và những chữ đầu tiên ta sẽ dạy cho con ta ghi đậm mỗi thù này.

Lắp cột buồm xong, Hải sục sạo soi đèn xem xét khắp mọi chỗ trên cặp thuyền giã của mình. Sau khi yên trí rằng mọi thứ đều vẫn đàng vào đấy cả anh mới tập hợp anh em có mặt ở trên thuyền lại và tuyên bố nếu không có lệnh gì mới của xí nghiệp thì dù bất cứ tình hình nào, chiều mai cũng vẫn cứ ra khơi. Sau đó, anh định rủ Trọng quay về xí nghiệp thì Trọng đưa cho anh bản phương án và nói :

— Tình hình này chắc đêm nay chưa thảo luận được đâu. Anh cứ về trước, tôi ở lại đây ăn cơm xong sẽ đi xem vàng lưới buộc thế nào để ngày mai ra ngoài ấy còn nghiên cứu thêm tình hình rồi tính lại cái hệ số của quãng giếng trống.

Hải nhét bản phương án vào túi rồi khoác áo lên vai. Anh hơi lưỡng lự một chút rồi gật đầu :

— Thôi được. Có gì tờ sẽ cho người xuống gọi.

Rồi anh quay về xí nghiệp một mình. Theo lệ thường mỗi khi có việc quan trọng xảy ra trong xí nghiệp, anh

tắt ngang qua rừng dương đi thẳng vào phòng đảng ủy. Hôm nay không có ai bị hy sinh nên hình như các việc họp hành để bố trí thu dọn nhà cửa ở những nơi bị tàn phá đã xong cả thành ra anh cũng không thấy có nhiều người đi lại ở khu vực này. Từ ngoài sân nhìn vào, qua cánh cửa mở toang, anh thấy đồng chí bí thư cùng với một số khá đông anh em đang quây quanh đội trưởng dân quân thôn Quảng. Anh chưa hiểu chuyện gì thì một người từ đầu nhà hấp tấp chạy vào phòng, vừa nói vừa thở.

— Tôi xuống thuyền thì anh em bảo cậu ấy vừa mới ở đấy về. Đề nghị cho người đi...

Linh tính báo cho Hải biết hình như có chuyện gì không hay xảy ra đối với anh. Anh nhảy ba bước đến cửa phòng đảng ủy đúng vào lúc anh chàng mới đến đang ấp úng đề nghị.

— Sao, có phải tìm tôi không?

Hải vừa hỏi vừa đưa mắt nhìn mọi người. Sự xuất hiện đột ngột của anh làm cho căn phòng như lắng xuống. Mọi người gương gạo lắng tránh cặp mắt của anh. Một tiếng khóc nức lên của người con gái nào đó ở trong góc phòng. Mặt anh xám lại. Đôi môi hiền hậu của anh run run mấp máy như định nói điều gì mà không thành tiếng. Anh nhìn trừng trừng vào đồng chí bí thư. Và khi trên gò má xương xương của người cán bộ đảng ngoài bốn mươi tuổi này lăn nhanh hai giọt lệ thì cũng là lúc Hải vùng chạy lại ôm chầm lấy đồng chí hấp tấp hỏi, giọng lạc hẳn đi:

— Thế nào rồi, đồng chí!

Đồng chí bí thư đảng ủy đỡ lấy Hải, rồi lúng túng mãi mới nói được mấy tiếng, giọng khản đặc:

— Chị ấy... Thôi, hãy về nhà xem thế nào đã.

Nghe đồng chí bí thư nói, Hải sững người. Toàn thân anh lạnh toát. Mồ hôi vã ra đầm đìa. Anh rời tay khỏi đồng chí bí thư, xoay người lại đứng vịn vào thành ghế, mặt hơi cúi xuống. Trong giây lát, đầu óc anh xáo lộn dữ dội. Đất dưới chân anh chòng chành như con thuyền giữa trận phong ba. Tai anh nghe có tiếng gì ù ù như tiếng ốc tù và gọi nhau trên mặt biển trong cơn tai biến. Đúng là anh đang trải qua một cơn giông tố vô cùng tàn nhẫn. Nó ác liệt hơn tất cả mọi thứ bão táp của đại dương. Từ trước đến nay người thuyền trưởng trẻ tuổi dạn dày sóng gió ấy đã bao lần vững tay chèo lái đưa con thuyền của mình vượt qua phong ba về đến bến đến bờ. Giờ đây liệu anh có vượt nổi cơn bão táp phũ phàng này không! Ôi, làm một thuyền trưởng trên sông trên biển đã là khó, nhưng xem ra làm một thuyền trưởng vững vàng với chính cuộc đời mình lại còn khó hơn nhiều!

Ở giữa phòng, Hải vẫn đứng im, chân doãng ra, đầu hơi cúi về phía trước. Trông anh lúc này như một con thuyền đang hướng mũi vào phía gió để chống chọi với phong ba. Sau mấy phút yên lặng, Hải ngược nhìn đồng chí đội trưởng dân quân thôn Quảng và yêu cầu đồng chí đó nói qua cho biết tình hình. Nghe anh hỏi, đồng chí đội trưởng dân quân nuốt nước bọt mãi mới nói được. Câu chuyện không có gì dài dòng, nó ngắn gọn và ngọt như một đường đạn. Hôm nay trong khi anh chiến đấu bảo vệ cầu tàu thì vợ anh cũng đánh nhau với địch suốt ngày. Và đến đợt chiến đấu cuối cùng vào lúc gần tối thì chị bị hy sinh. Nghe xong, Hải hơi mấp máy môi lắm bầm gần như một hành động theo bản năng:

— Chết rồi!

Và anh lẳng lặng bước ra ngoài cửa.

Anh cúi đi, âm thầm như một cái bóng, và không biết ở sau lưng mình mọi người cũng đang lặng lẽ đi theo. Những bước chân anh rào rào trên cát sao hôm nay nghe khô khan đơn độc lạ lùng. Rừng dương thấp thoáng ánh trắng gợi nhớ một cái gì như đã chìm sâu trong quá khứ. Anh cứ đi, đi mãi, mỗi bước đi lại nhói lên một kỷ niệm xa vời. Đây rồi, lối rẽ vào thôn Quảng, có những hôm hai mẹ con ra ngóng đợi anh về. Và đây, giậu dưới trước nhà, nơi vọng tiếng lúc đi về sớm tối. Đêm nay, lần đầu tiên anh không dừng lại bên giậu dưới trước khi bước vào nhà. Làm sao trút bỏ được gió mưa ngoài giậu khi trong nhà đã nổi phong ba!

Lúc này ở trong nhà anh, bà con làng xóm và anh em trong xí nghiệp đã kéo đến đông nghịt. Thấy anh về, mọi người rẽ ra tránh lối cho anh vào. Dưới ánh đèn măng-xông, vợ anh nằm ngay ngắn trên tấm phản ở giữa nhà, mái tóc lòa xòa trên chiếu. Anh chậm chậm bước lại bên thi hài của vợ và yên lặng đứng nhìn. Hốt nhiên anh cảm thấy người anh như sắp nổ tung ra, nổ một cách ghê gớm và vụn nát. Anh muốn giắc tất cả sức lực còn lại để gào thật to lên hai tiếng: Muôn ời! Tiếng gọi của anh sẽ át cả tiếng sóng đập vào bờ. Tiếng gọi của anh sẽ vượt qua tất cả các đại dương vọng đến mọi bến bờ trên trái đất. Muôn ời!... Nhưng cuối cùng anh vẫn tự chủ được. Anh kéo chiếc áo ở trên vai mình xuống gấp lại cẩn thận rồi nhẹ nhàng cúi nâng đầu vợ dậy gối vào. Vừa chạm đến mái tóc thân yêu mà đêm hôm qua còn ngát mùi hương xả, tự nhiên lòng anh đau thắt lại. Chính ở chỗ mà anh trân trọng nâng niu thì kẻ thù tàn phá hủy hoại. Gối đầu cho vợ xong anh thoáng thấy những ngón tay mình đỏ máu. Anh kin đáo rút chiếc khăn làm bằng mảnh lưới ra lau rồi cẩn thận cất vào túi. Mọi cử động của anh diễn ra lúc này từ tốn như một quán tính. Hình như anh cũng hiểu rằng nếu giờ

đây nhờ tay để xảy ra một hành động gì mạnh mẽ là có thể phá vỡ cái thế quân bình mà anh đang mang hết nghị lực ra để cố giữ ở trong mình. Từ trong đáy sâu của tiềm thức, anh cảm thấy một cách xa xôi rằng lúc này không được nghĩ đến đau khổ mất mát vội, cũng giống như một thuyền trưởng đang trong cơn bão táp không được nghĩ đến một giấc ngủ êm ấm ở trên bờ. Nếu nghĩ đến những cái đó trong lúc này thì anh sẽ gục xuống ngay...

...

... Cứ âm thầm từ tốn và thận trọng như thế, Hải đã đưa vợ đến nơi yên nghỉ cuối cùng. Và hình như anh đã dồn tất cả tình yêu của những tháng năm còn lại vào trong cái khoảng thời gian đau thương ngắn ngủi đó. Cho nên lúc này ngồi ôm con trong căn phòng vắng vẻ bàng bạc ánh trăng, anh cảm thấy mình đã trở thành một con người khác hẳn. Đầu óc anh trống rỗng lạ lùng. Bao nhiêu lời an ủi chân tình của bà con, bạn bè đối với anh lúc này chỉ như một đốm lửa xa vời thoáng qua trong đêm tối. Có lẽ cũng vì vậy mà lúc chia tay với anh, đồng chí bí thư đảng ủy chỉ nói mấy câu vắn tắt: *«Đối với những đau khổ, chỉ có thời gian, công việc và trách nhiệm là có thể làm dịu được. Hải hãy cố gắng chịu đựng, không có cách nào khác được đâu. Còn cái khoảng thời gian ấy ngắn hay dài là do trách nhiệm của mình đối với cuộc sống nhiều hay ít quyết định.»*

Trách nhiệm! Ôi, hai tiếng ấy nghe như lời tâm niệm của nghĩa vụ làm người. Trách nhiệm là cương lĩnh của ý chí, là đạo đức của tâm hồn, là đường đi trong cuộc sống. Trách nhiệm cũng chính là dòng máu đỏ nuôi sống cả tình yêu! Thiếu trách nhiệm, con người anh sẽ lạc lõng bơ vơ, sẽ bị tách ra khỏi khối tập thể xã hội, và cuối cùng khó có thể hình dung nổi cuộc sống của anh sẽ đi đến một kết thúc như thế nào.

Thế nhưng...

Hải khe khẽ thở dài và cúi nhìn bé Hồng đang tiêm thiếp trong tay anh. Từ nay anh sẽ phải một mình nuôi dạy bé. Anh nhớ đã có lần Muôn tâm sự với anh rằng trong những buổi động trời, anh đi biển chưa về, ở nhà Muôn bế con ngồi đợi. Cứ mỗi lần ánh chớp lóe lên là Muôn lại nhìn ra ngoài dậu đuổi và cầu mong trông thấy bóng anh xuất hiện ở lối rẽ đầu thôn. Trong những đêm như vậy, niềm an ủi lớn nhất đối với Muôn là bé Hồng. Muôn đã từng thủ thỉ với bé rằng nếu chẳng may bố có làm sao thì một mình mẹ cũng nuôi bé lớn khôn để ra khơi nhìn mặt bố. Ôi, những lời lẽ thương yêu mà quả cảm. Muôn ơi! Đêm nay em cũng đã ra khơi vào một buổi động trời. Và ở nhà anh ngồi ôm con nhưng không còn những tia chớp lóe lên hồi hộp nữa. Nhưng anh cũng sẽ nuôi cho bé lớn khôn để sau này đưa bé ra khơi tìm bóng mẹ. Hải ghi chặt con vào lòng và cúi xuống áp má mình lên mặt bé. Trong bóng tối mờ mờ, bé hơi giật mình và khe khẽ nấc lên hai tiếng:

— Mẹ ơi!

Tự nhiên nước mắt Hải ứa ra. Có lẽ đây là những giọt nước mắt đầu tiên trong cuộc đời côi cút của anh. Anh run run đưa bàn tay vung về ru bé ngủ. Và bên tai anh lúc này cứ ngân vọng mãi hai tiếng: « Mẹ ơi! »

Người ta ai cũng vậy, tự lúc còn là một nhúm bào thai bé nhỏ đã được mẹ chắt chiu từng giọt máu dưỡng sinh. Cho đến khi cất tiếng chào đời cũng chính mẹ vắt mình ra nuôi nấng. Cho nên lúc vui chơi con gọi mẹ, lúc trái gió giở giời con cũng gọi mẹ, và cả trong những giấc ngủ giật mình con cũng vẫn « Mẹ ơi! ». Tưởng chừng như ở trên đời này không có sợi dây tình cảm nào bền vững hơn là mối tình mẫu tử. Nhưng khi con lớn khôn

thì chính người mẹ đã xẻ máu xẻ thịt mình ra nuôi con khôn lớn ấy lại dạy con phải ghi nhớ công lao của một người mẹ vĩ đại hơn nhiều: người mẹ đó là Tổ quốc!

Lúc này trong đầu Hải những ý nghĩ đó chưa thành hình rõ rệt nhưng đối với anh, hai tiếng « Mẹ ơi! » cứ ngân vang như một tiếng chuông rền. Nó khơi gợi lên trong tâm hồn anh những sót thương đầy trách nhiệm. Trách nhiệm làm cha, trách nhiệm làm chồng, trách nhiệm đối với cuộc sống.

Làm sao cho kẻ sống đỡ đau buồn, người chết đỡ tủi hổ. Làm sao anh vẫn xứng đáng là một người đáng sống giữa mọi người.

Hải khe khẽ ngẩng đầu lên nhìn ra ngoài cửa sổ. « Thời gian, công việc và trách nhiệm », những ý nghĩ đó lại hiện lên trong đầu anh, khi anh phóng mắt nhìn qua ngọn những hàng dương xanh mờ như muốn tìm kiếm một cái gì trên biển.

Vừa lúc đó, tiếng keng báo động lại vang lên. Đâu đó mé ngoài đường có những tiếng chân người bước đi rậm rịch. Rồi tiếng máy bay xuất hiện rõ dần. Lát sau, pháo dù lóe sáng cùng một lúc với những tràng tiếng nổ đan nhau làm trấn động đêm khuya. Người Hải bỗng nóng ran lên, ngọt ngạt khó thở. Anh bế con bước vội ra nhà ngoài trao cho ông ngoại bế hộ, rồi chạy vụt ra sân lao về phía xi nghiệp.

IV

Ngày 23 tháng 3

Em thân yêu,

Đêm hôm qua sau khi ở nhà anh ấy về, anh không tài nào ngủ được. Sự đau đớn mà anh ấy phải chịu đựng

lớn quá. Chị ấy đã hy sinh dũng cảm trong trận đánh chiều hôm qua.

Em yêu,

Không hiểu rồi đây người thuyền trưởng trẻ tuổi giàu nghị lực và tình cảm ấy sẽ sống như thế nào. Xin lỗi em, giá anh ở vào tình cảnh như vậy thì ... ghê quá, thôi anh không dám nghĩ đến nữa.

Hôm nay có lẽ là lần đầu tiên anh ấy nghỉ một buổi ra khơi. Điều đó không có gì đáng phàn nàn vì tất cả mọi người ở đây đều muốn thế. Bác thuyền trưởng mới trưa nay đã xuống nhận thuyền rồi. Đi với bác này cũng không có gì đáng ngại cả, nhưng riêng anh thì hơi buồn vì chuyến đi thiếu mất một người bạn tâm tình. Đã từng đi biển, chắc em cũng dễ hiểu điều này.

Em,

Anh vẫn giấu không cho ai biết ngày mai em sẽ vào thăm anh, vì nếu nói ra chắc anh khó lòng thực hiện được chuyến đi này. Tha lỗi cho anh nhé. Sở dĩ anh quyết tâm ra biển chuyến này là vì anh muốn hoàn thành sớm những sự tính toán cuối cùng của bản phương án mà đã có lần anh nói chuyện với em. Anh hy vọng sự thành công của phương án đó sẽ là một niềm an ủi lớn có thể làm dịu bớt nỗi đau khổ của anh ấy. Anh cố gắng làm việc này, và có thể ngày mai đến đây em cũng phải giúp anh một tay.

Bây giờ đã là 17^h25', không hiểu sao bác thuyền trưởng mới vẫn chưa thấy xuống thuyền.

Chào em.

*

Ngày 24 tháng 3

Sau khi ghi ngày tháng cho trang nhật ký hôm sau, Trọng dùng bút, lơ đãng nhìn lên bờ. Anh có thói quen dùng nhật ký để nói chuyện với người yêu. Anh cho rằng đó là một cách ghi nhật ký hạnh phúc nhất vì cái khoảng thời gian quý báu mà cuộc đời giành cho anh như vậy không được bao nhiêu và cũng chỉ có một lần. Người yêu của anh cùng học với anh một lớp và cùng ra trường một ngày. Hiện nay Dương đang công tác ở một xí nghiệp đánh cá ngoài Nghệ-an. Bạn bè thường chế hai người là một cặp già đôi thừa thuyền trưởng. Như đã hẹn trước, ngày mai Dương sẽ nghỉ phép vào thăm anh. Chắc đêm nay Dương sẽ sửa soạn chu đáo lắm, và trong túi đi đường thế nào cũng có một món quà gì đó mà anh không thể đoán trước được, bởi vì Dương rất thích tặng người yêu những niềm vui đột ngột bất ngờ.

Đang triển miên với những ý nghĩ riêng tư êm dịu của mình, bỗng Trọng gấp vội quyển nhật ký lại và sững sốt ngó lên bờ. Anh chớp mắt liền mấy cái để cố nhìn cho rõ. Từ trong rừng dương, Hải đang khoác một cuộn dây thừng đi xuống bến thuyền. Đằng sau anh là đồng chí thư ký công đoàn. Chả lẽ Hải lại đi hôm nay ư! Nhưng rõ ràng anh đang bước xuống kia, với cuộn dây thừng quen thuộc của người thuyền trưởng mỗi lần sắp nhổ sào ra biển. Đứng rồi. Cả đồng chí thư ký công đoàn nữa. Không biết đồng chí đi theo để tiễn Hải lên đường hay cố thuyết phục anh hãy tạm về nghỉ đã. Tâm trạng của Trọng lúc này thật khó tả: anh nửa muốn cho Hải quay về lại nửa muốn cho Hải ra khơi. Anh thương Hải nhưng lại thích được Hải cùng đi biển với mình. Và, thế là rõ ràng: Hải bắt tay đồng chí thư ký công đoàn rồi ngoắt người bước vội lên cầu.

Anh em trên thuyền xô cả ra. Hải nhìn mọi người khẽ mỉm cười rồi anh vừa quăng cuộn dây lên ván sạp, vừa nói :

— Ta đi thôi !

... Đồi thuyền từ từ rời khỏi bến. Ở trên bờ, đồng chí thư ký công đoàn đứng nhìn theo rất lâu, đến nỗi mấy lần Hải phải vẫy tay ra hiệu cho đồng chí quay về. Sẩm tối thì thuyền ra đến cửa sông. Không khí trên thuyền hơi nặng. Anh em thủy thủ lẳng lẳng ra hiệu cho nhau làm việc, hình như không ai muốn để thuyền trưởng phải lên tiếng. Đối với Trọng cũng vậy. Không hiểu sao anh rất mong Hải cùng đi, nhưng từ lúc Hải xuống thuyền đến giờ anh cũng chỉ mới trao đổi mấy việc cần thiết rồi thôi không nói gì nữa. Anh cảm thấy nói chuyện gì bây giờ cũng làm phiền cho bạn, vì vậy có lẽ im lặng là tốt hơn cả. Còn Hải thì sau khi đã xếp đặt công việc xong xuôi, anh lẳng lẽ ra ngồi một mình ở đầu mũi thuyền và ngoảnh nhìn vào bờ. Ở đằng sau dãy Trường sơn, đã tắt hẳn ánh hoàng hôn. Trên nền trời màu huyền, lấp lánh điểm những vì sao đậm nhạt. Hình như trước đây đã có một thời người ta tin rằng mỗi vì sao đó mang trong mình số phận của một người. Và khi người đó chết đi thì vì sao kia cũng tắt. Nếu quả thật như thế thì trên nền trời chỉ chít ánh sao kia chắc cũng có những vì sao đau khổ. Hải ngồi nhìn trời sao mà nhớ da diết bé Hồng. Đêm nay có lẽ là lần đầu tiên bé phải xa cả bố lẫn mẹ. Không hiểu giờ này bé đang chơi với ông hay đã ngủ rồi. Liệu trong giấc ngủ bé có còn gọi mẹ nữa không ! Lẽ ra đêm nay anh sẽ ở nhà với bé. Các đồng chí trong xí nghiệp đều yêu cầu anh tạm nghỉ một chuyến đi nghề. Anh cũng

suy nghĩ nhiều về việc này. Sự suy nghĩ của anh đã trải ra nhiều khía cạnh, nhưng rút lại anh chỉ trả lời các đồng chí lãnh đạo rằng : lúc này không phải là lúc nghỉ. Rồi anh xách cuộn thùng ra đi.

Ra khơi ! Ngay cả lúc này đối với anh hai tiếng đó vẫn gợi lên những âm vang sao suyến trong lòng. Anh cảm thấy hình như mọi thứ của cuộc đời anh và ngay cả bản thân anh cũng đều được tạo nên bằng những chuyến ra khơi. Mà đúng thế. Chính những chuyến ra khơi đã rèn luyện anh thành người và cũng chính những chuyến ra khơi đã mang hạnh phúc đến cho anh. Biển cả thâm trầm và độ lượng. Lòng anh chẳng qua cũng chỉ như một chiếc gáo con. Người xưa đã dạy « chớ lấy gáo mà lường biển ». Quả thật, nếu như hôm nay anh nghỉ ở nhà thì sau này sẽ phải ân hận mãi. Không phải chỉ ân hận với lời tuyên bố của anh trước anh em chiến đấu hôm qua mà còn ân hận với tấm lòng mệnh mông của biển cả. Anh không phải là người đầu tiên có người thân bị giặc giết. Và hai tiếng « mẹ ơi » thê thảm như của con anh cũng đã vang trên miền Nam tổ quốc ta từ hàng chục năm rồi. Những điều này lúc bình thường hầu như ai cũng đã biết. Nhưng chính những lúc cần biết nhất thì người ta thường lại hay quên. Đối với Hải cũng vậy. Nhưng may mắn cho anh chính biển khơi đã nhắc anh nhớ lại điều này. Tuy vậy, khi người ta ra biển cũng chính là vì một cái gì ở trên bờ. Cái đó nhiều khi người ta chưa nhận rõ. Nhưng cuối cùng rồi nó cũng hiện ra.

Hải vươn vai đứng dậy và chậm chậm quay lại phía cuối thuyền. Đến ngang cột buồm lòng, anh dừng lại ngắm nghía một chút rồi ngược nhìn lên. Trên đỉnh cột, lá cờ gió nhỏ xíu như một bàn tay đang vẫy mạnh giữa trời sao. Chào đất liền ! Chào biển cả ! Thuyền chúng tôi

đang mạnh khỏe ra khơi. Lòng anh như vút bay lên trên ngọn cột buồm. Và sau đó những hoạt động bình thường trên mặt biển dần dần dần anh trở lại với cương vị chỉ huy toàn diện của một thuyền trưởng: phải có trách nhiệm với cả cuộc sống của những người thủy thủ dưới quyền mình. Hải ngược nhìn về phía lái. Một số anh em đang ngồi quây lại nghe Trọng kể về các loại hoàng hôn. Anh cũng chú ý lắng nghe.

— Về phương diện lý thuyết — Trọng nói, giọng sang sảng — hoàng hôn có thể chia làm ba giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất gọi là « hoàng hôn dân dụng ».

Trong đám đông có tiếng cười khúc khích nổi lên. Tiếp đó, tiếng một anh chàng nghịch ngợm nói khe khẽ:

— Thế thì sáng mai phải mời kỹ sư thưởng thức với chúng mình cái món « bình minh quốc doanh » mới được.

Mọi người phá lên cười. Trọng cũng cười. Giọng cười của anh vút lên như một nét vượt của vĩ cầm, nghe sảng khoái và vui lạ. Khi tiếng cười ngớt đi, một anh ở đằng lái vội giục:

— Thôi, để anh ấy kể tiếp cho mà nghe.

— Được, ngày rộng tháng dài vội gì. Cứ để anh em cười một chút cho nó sảng. Trọng đáp lại, giọng vui vẻ hồ hởi.

Rồi anh tiếp tục kể:

— « Hoàng hôn dân dụng » tức là lúc mặt trời xuống thấp chưa quá sáu độ (6°) so với đường chân trời. Lúc này tuy chúng ta không còn thấy ánh sáng trực tiếp của mặt trời nữa nhưng những phản quang của nó còn mạnh nên trời vẫn còn sáng, có thể nhìn rõ mọi vật, không cần đèn đuốc gì. Giai đoạn thứ hai là « hoàng hôn hàng hải ». Loại hoàng hôn này có liên quan đến công việc của chúng ta. Lúc này mặt trời xuống thấp

từ sáu đến mười hai độ so với đường chân trời. Ánh sáng kém đi rất nhanh. Nhưng các vật lớn như núi, cây, nhà cửa vẫn còn trông thấy được. Những người đi biển như chúng ta vẫn có thể dựa vào những mục tiêu đó để xác định phương hướng. Do đó gọi là « hoàng hôn hàng hải ». Giai đoạn thứ ba là « hoàng hôn thiên văn ». Lúc này mặt trời ở vào khoảng từ mười hai đến mười tám độ so với đường chân trời. Mọi vật đều không nhìn rõ nữa. Nhưng trên nền trời phía hoàng hôn vẫn còn chạng vạng một làn hồi quang yếu ớt và ánh sao của các nhà thiên văn vẫn chưa xuất hiện rõ ràng. Vì vậy gọi là « hoàng hôn thiên văn ».

Trọng vừa dứt lời thì một số anh em lại nhao nhao lên hỏi về những hiện tượng khác của hoàng hôn có liên quan đến nghề nghiệp của mình. Trong số những câu hỏi đó có điều Trọng dùng những kiến thức khoa học của mình giải thích được, nhưng cũng có nhiều điều Trọng chưa hiểu hết. Nhìn Trọng ngồi chuyện trò giữa những anh em thủy thủ, Hải càng thấy yêu mến anh hơn. Rồi đây, đôi ba năm nữa, dăm bảy năm nữa, những người trí thức đó của chúng ta lại tốt nghiệp một lần nữa trong trường học thực tiễn lao động sản xuất. Và đó là cái vốn quý không gì có thể so sánh được. Anh biết Trọng đang ôm những hoài bão rất lớn. Nghe đâu anh đã cùng với đồng chí giám đốc quê ở Bình-định bàn nhau xây dựng một bản thiết kế ngư cảng lớn để đến ngày thống nhất sẽ cùng vào trong đó xây dựng. Ôi, những chuyến ra khơi! Nó không chỉ mang lại cho ta những cái của hôm nay mà nó còn mang đến cho ta biết bao nhiêu điều tốt đẹp của ngày mai.

Hải toan bước lại chỗ anh em nhưng anh bỗng dừng lại chăm chú nhìn xuống biển. Lát sau anh ngoảnh về phía khoang kêu to lên:

— Vát.

Theo lệnh anh, cả ba cánh buồm cùng chuyển động. Con thuyền ngoặt sang một bên rẽ nước rào rào. Tất cả thủy thủ trên mũi đều đứng vút dậy.

— Chuẩn bị dây vót. Hải lại hô tiếp.

Chỉ một loáng, mấy thủy thủ đã sẵn sàng cuộn dây ném trong tay đứng trên mạn thuyền. Lúc này mọi người đều đã trông thấy một vật gì trôi bập bềnh ở cách mạn trái thuyền chừng hơn chục sải. Hải bảo anh em bấm đèn lên soi. Ánh đèn vừa lóe lên thì mọi người đều sửng sốt. Thuyền đâm. Nhưng đến khi áp sát lại gần thì đó chỉ là một mảng khoang giữa của một chiếc thuyền đánh lưới gỗ. Hải quay lại ra hiệu bót buồm. Con thuyền trôi từ từ, ghé mạn đỡ lấy mảnh thuyền bị nạn. Nhìn những dấu vết còn lại trên mảnh thuyền vỡ, Hải biết ngay là chiếc thuyền này đã bị máy bay địch phá hoại. Những mảnh ván chày nhăm nhỡ và lỗ chỗ vết đạn. Chiếc cột buồm bị tiện cụt chỉ còn trơ lại một đoạn ngắn quấn đầy những mảnh lưới rách. Sau khi xem xét cẩn thận biết là không còn cái gì có thể cứu được trên mảnh xác thuyền bị nạn đó, Hải mới ngậm ngùi ra lệnh cho thuyền của mình đi. Nhìn chiếc cột buồm cụt đang nhấp nhô lùi xa dần ở đằng cuối lái, Hải nao nao nghĩ đến những người bạn trên con thuyền đó đã trải qua cuộc chạm trán ác liệt với quân thù. Lát sau, anh lẳng lặng đi vào khoang xem lại số súng đạn mang theo.

...

Mẻ lưới thứ năm vừa kéo xong thì mặt trời đúng Ngọ. Hải ra hiệu cho cả đôi thuyền cùng trở buồm. Không khí trên thuyền bỗng nhộn nhịp hẳn lên. Người thì kéo

phên dẩy cá, người thì phơi lưới lên sào. Ở đầu lái, khói bếp cũng bắt đầu bay lên quện lấy cánh buồm. Trong khi đó thì Hải ngồi ở trong khoang cẩn thận ghi chép tình hình mọi mặt của mẻ cá cuối cùng trong chuyến đi ngắn này. Mẻ sau lưng anh, Trọng cũng đang nằm bò trên ván thuyền hý hoáy tính toán. Anh viết bằng bút chì trên mặt trắng của những tờ giấy in rô-nê-ô. Những chữ số của anh nguệch ngoạc to quều và gạch xóa lung tung chẳng ra hàng lối gì cả. Cứ nhìn anh tính toán cũng biết rằng anh đã nắm được cái nút cơ bản của vấn đề nhưng diễn tả nó ra bằng những công thức khoa học thì còn khá vát vả. Đôi lúc, anh dùng bút ngược nhìn Hải như muốn hỏi một điều gì nhưng rồi lại thôi. Anh biết Hải đã bỏ quên bản phương án ở nhà, thành ra bây giờ công việc tính toán của anh gặp một số trở ngại. Đây có lẽ cũng là lần đầu tiên Hải không mang theo bản phương án trong mình. Nhưng theo ý anh, điều đó cũng không có gì đáng trách.

Cho đến lúc ăn cơm, Trọng đã gạch xóa mất gần chục tờ giấy và hai lần phải gọt lại bút chì. Suốt bữa cơm anh cứ nhẩn nhó dăm chiêu vì sự quấy rầy của những con số ở trong đầu. Vừa buông bát đĩa anh lại toan lao ngay vào cái công việc hắc búa đầy hứng thú đó, nhưng Hải đã kéo anh lên mũi ngồi uống nước dưới bóng rợp của cánh buồm. Nể bạn, Trọng phải miễn cưỡng tạm ngừng công việc của mình. Uống xong bát nước anh hỏi Hải:

— Khi kéo lưới, anh có biết hai cái dây của quăng giềng trống lúc nào nó cũng cứ đi song song với một độ căng không đổi hay là có lúc có một cái bị chùng lại.

Nghe Trọng hỏi, Hải ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

— Sức cản của vàng lưới rất nặng, do đó không bao giờ tay giềng có hiện tượng chùng mà chỉ có hiện tượng

méo. Khi nó méo tức là nó mất sự cân đối cần thiết và do đó nó làm cho miệng lưới có thể hếch lên hoặc cần ngập vào bùn, tùy theo nó méo theo chiều hướng nào.

Dừng lại một lát, Hải lại tiếp:

— Theo tôi nghĩ, nếu tính ngược lại từ sự chia lực của tay kéo đến tay giềng có lẽ lại dễ hơn đây.

Hải vừa nói xong thì Trọng « à » một tiếng rồi vùng chạy vào khoang. Nhưng sau đó một chút, từ phía trước bỗng vang lên tiếng ọc tù và.

— Báo động!

Hải thét to lên và ra hiệu cho một thủy thủ vào khoang lấy ọc tù và ra thổi. Chỉ trong chốc lát, tiếng tù và từ các thuyền truyền đi cho nhau. Và mặt biển âm vang như tiếng nước rung khi sắp sửa động trời. Lát sau, bốn chiếc phản lực bay rất cao từ phía đất liền lao ra. Các tay súng trên cặp thuyền của Hải đều đã sẵn sàng. Hải ra lệnh cho chiếc E16 đi hơi chếch về phía trước tạo ra một khoảng cách thuận lợi khi phối hợp chiến đấu. Càng ra ngoài biển, bốn chiếc máy bay địch càng là thấp xuống. Sau đó, chúng bắt đầu lượn vòng trên những cặp thuyền đang căng buồm lướt đi trên mặt biển. Lúc này Hải vừa trực tiếp điều khiển buồm, lái, vừa theo dõi máy bay địch để chỉ huy chiến đấu khi cần thiết. Nhìn những đường bay hóm hỉnh của kẻ địch, anh thấy trong người bứt rứt khó chịu, nhưng anh vẫn đủ bình tĩnh để hiểu rằng nhiệm vụ chính của anh lúc này là đưa hai chiếc thuyền cá và những thủy thủ của mình về đến bến an toàn. Khi cần thiết ta sẽ kiên quyết đánh trả lại nhưng ta không ham đánh chúng ở chỗ này. Đang chăm chú theo dõi bỗng anh thấy một chiếc máy bay địch hơi ngóc lên cao rồi đâm bổ xuống chiếc E16 đang đi ở phía trước. Phút quyết định đã đến. Anh lập tức vát thuyền xuyên chéo vào đường bay của địch và hét to:

— Bắn!

Những tay súng đáng tin cậy của anh ở hai chiếc thuyền đều đồng loạt nhắm đạn vào kẻ địch. Những phát súng trường rầm rầm vang rền trên mặt biển. Bị giáng trả kiên quyết, chiếc máy bay địch vọt lên cao không kịp bắn phát đạn nào. Lúc này, cả bốn chiếc đều không dám coi thường mà bay thấp nữa. Bốn chúng lượn thêm một vòng, rồi bắt đầu nối đuôi nhau lao xuống tấn công chiếc E15 của Hải. Vũ khí trên cả đôi thuyền của Hải lúc này chỉ có gần một chục khẩu súng trường. Nhưng anh đã dùng cảm khéo léo vừa điều khiển con thuyền tránh đạn, vừa giáng trả lại chúng bằng cách đánh tập trung rất lợi hại. Do đó, tuy lực lượng rất chênh lệch, nhưng năm phút, rồi mười phút trôi qua, đôi thuyền của Hải vẫn chưa bị tổn thương gì nghiêm trọng. Anh lại thoáng trông thấy mấy cặp giã của đồng đội đang giông buồm tiến lại phía thuyền anh.

— Hoan hô!

Hải bỗng thét to lên sung sướng khi thấy một đôi thuyền gần nhất đã bắt đầu nổ súng yểm hộ cho anh. Nhưng liền ngay đó, cột buồm lòng của anh bị một phát đạn của địch bắn trúng gãy gục xuống, kéo theo cả một tấm buồm lớn úp chụp lên đầu mọi người. Con thuyền bị mất đà xoay ngang ra, phơi mạng sườn vào hướng tấn công của địch. Trong tình thế hiểm nghèo đó, Hải cố điều khiển những cánh buồm còn lại để lái con thuyền hướng mũi vào địch. Đồng thời anh ra lệnh cho anh em dẹp cánh buồm lòng lại để lấy chỗ tiếp tục chiến đấu. Theo lệnh anh, Trọng và một số anh em nữa nhẩy lên mũi. Và trong khi mấy anh em đang cố gắng dồn những thếp buồm lại thì Trọng bị một phát đạn bắn trúng vào đùi ngã nhào xuống biển. Không chờ lệnh của anh, một thủy thủ vội lao theo. Hải cũng toan nhào xuống. Nhưng

anh tự chủ được. Nhiệm vụ của anh lúc này là ở trên thuyền. Trận đánh đang quyết liệt. Hai chiếc thuyền và hơn chục thủy thủ còn hay mất là trách nhiệm chính của anh. Nhưng trong lòng anh lúc này nóng như lửa đốt. Vừa điều khiển chiến đấu, anh vừa ngó xuống nước theo dõi tình hình của Trọng. Những chiếc phao ném xuống vẫn trôi bập bênh. Còn Trọng thì đang bám vào vai đồng đội mà bơi. Khoảng cách của hai người với thuyền cứ xa dần. Trước tình hình đó, Hải kiên quyết ra lệnh cho cả hai chiếc thuyền vừa chiến đấu vừa quay vòng trở lại. Lúc này đã có thêm hai cặp thuyền nữa nổ súng tiếp ứng cho Hải. Anh vững dạ thêm, và đề động viên tinh thần chiến đấu của tất cả các thuyền, anh tự tay nâng chiếc ốc tù và đeo ở cổ lên thổi.

— Pù pù pù pù pù... ù ù ù...

Tiếng tù và trầm trầm ngân dài trên mặt biển như một lời nguyện của những người thủy thủ quyết tử chiến với quân thù. Hải đứng thẳng người, một tay giữ lái, một tay nâng chiếc tù và, vươn lồng ngực căng phồng ra thổi rất say sưa. Xen lẫn tiếng tù và là tiếng súng đánh địch quyết liệt. Hơn nửa giờ chiến đấu đã trôi qua. Thêm hai thủy thủ nữa ở trên thuyền của Hải bị đánh văng xuống biển. Biết bọn địch từ trong đất liền quay ra nên chúng cũng không thể kéo dài cuộc oanh tạc được mấy nữa, Hải liền động viên những anh em còn lại ở trên thuyền tập trung hỏa lực ồ ạt đánh trả lại chúng. Đồng thời anh rút ở dưới sạp thuyền lên một cuộn dây chuẩn bị ném xuống biển cho Trọng bám vào, vì ở đằng sau thuyền của anh, đồng chí thủy thủ cứu Trọng xem chừng đã đuối sức. Loạt súng phản công thứ hai ở trên thuyền vừa nổ thì một chiếc phản lực bị trúng đạn bốc cháy lao thẳng ra ngoài khơi.

Nhưng ngay sau đó, chiếc cột buồm lái của Hải lại bị trúng đạn gãy cụt ở lưng chừng. Nửa thân cột phía trên cùng với cả cánh buồm bị gió đánh văng đi, gạt Hải ngã lộn xuống biển. Vừa nhô lên khỏi mặt nước, Hải vội hô lớn:

— Tất cả bám sát vị trí tiếp tục chiến đấu bảo vệ thuyền.

Anh biết rằng đây là những phút ác liệt nhất nhưng cũng là những phút cuối cùng của trận đánh. Vượt qua được tức là thắng. Anh không muốn để anh em bạn tâm đến mình, vì lúc này mỗi phát súng chứa đựng trong tiếng nổ của nó tất cả những gì đã gìn giữ được từ lúc bắt đầu trận đánh đến giờ. Còn anh, không chiến đấu được ở trên thuyền, anh sẽ làm những công việc ở dưới nước. Hải bơi thẳng đến chỗ Trọng, vừa bơi anh vừa chú ý theo dõi máy bay địch. Lần này bọn chúng không đi theo hàng dọc nữa mà cả ba chiếc bay chéo nhau cùng lao xuống một lúc. Anh nhìn rất rõ hàng loạt đạn rốc-két như những mũi lao bằng lửa phóng thẳng xuống mặt nước. Thấy tầm đạn địch hơi quá về phía mình, anh lặn xuống tránh. Nhưng khi vừa nhô lên khỏi mặt nước anh bỗng thấy xương sống mình ớn lạnh. Trước mắt anh, Trọng và đồng chí thủy thủ đã biến mất. Người anh như diên lên. Anh vùng hai tay chồm trên ngọn sóng lao lại phía đó tìm. Nhưng vừa bơi được vài sải, anh thấy đồng chí thủy thủ từ dưới nước nhô lên. Mừng quá anh hét to:

— Trọng đâu? Trọng đâu?

Đồng chí thủy thủ mặt trắng bệch, chỉ khe khẽ lắc đầu không nói được. Hải nhào đến xốc lấy người anh ta, rồi vừa bơi vừa hỏi, giọng lạc đi:

— Bị thương à! Trọng đâu rồi?

Nghe anh hỏi dồn dập, người thủy thủ bỗng sặc lên một tiếng rồi vùng khỏi tay anh và lặn xuống. Hải cũng lặn theo. Anh mở to hai mắt nhìn qua làn nước đục lờ lờ cố tìm kiếm dấu vết của người đồng chí thân yêu vừa chìm xuống. Nhưng dưới lòng biển cả dày đặc, khắp bốn phía chỉ thấy nước mịt mù chao đảo. Mấy lần nhô lên hụp xuống, Hải và người thủy thủ tận tình với bạn kia vẫn không tìm thấy Trọng đầu. Và cho đến lúc hai chiếc E15 và E16 ghé sát đến chỗ hai người đang lặn hụp thì Hải mới biết là trận đánh đã kết thúc. Biết anh em ở trên thuyền tuy có bị thương ít nhiều nhưng không ai việc gì, nên Hải quyết quây thuyền lại tìm bằng được Trọng mới lên. Hàng chục người lao xuống nước. Và sau gần nửa tiếng đồng hồ tìm kiếm, họ đã đưa được Trọng lên thuyền.

... Vào khoảng ba giờ chiều hôm ấy, trước khi đòi thuyền rời khỏi khu vực chiến đấu để tiếp tục đi vào bờ, Hải đã tự tay buông chùm rảo xuống nước để đánh dấu nơi Trọng đã anh dũng hy sinh. Khi thuyền đi đã xa, anh em thủy thủ nhìn lại vẫn còn trông rõ mảnh vải trắng bay phấp phới ở trên đầu cánh rảo. Trên mảnh vải đó họ đã ghi thật đậm hai chữ: « Trả thù ».

V

Đã nửa tháng nay, kể từ khi Trọng bị hy sinh, Hải nằm lỳ ở trận địa của xí nghiệp, chỉ thỉnh thoảng mới về thăm con một lần. Trông anh mặc chiếc áo bộ đội đã cũ vẫn còn giữ được từ hồi kháng chiến, đứng lau súng ở dưới chiến hào, khó có thể nhận ra đó là một thuyền trưởng. Năm giẻ trong tay anh kiên nhẫn đưa đi đưa lại trên từng bộ phận của khẩu súng, làm anh

lên nước thép xanh biếc. Anh làm công việc này một cách chăm chú và thành thực. Đến nỗi càng nhìn người ta càng tin rằng giờ đây quả thực anh đã trở thành một anh bộ đội phòng không thường trực.

Mà đúng như vậy.

Tuy về phương diện tổ chức, anh vẫn là người của xí nghiệp, vẫn là thuyền trưởng của một cặp già đôi, vẫn là tổ trưởng của một tổ lao động xã hội chủ nghĩa, nhưng con người thực sự của anh giờ đây đã hoàn toàn là một chiến binh. Từ hôm mất Trọng trong cuộc chiến đấu trên mặt biển, đầu óc anh bị căng thẳng đến một mức độ dữ dội. Và những câu hỏi: « phải làm gì đây, phải sống như thế nào đây », đã được anh đáp lại dứt khoát không phải chỉ bằng một câu trả lời mà bằng một lời thề: chỉ có đánh, đánh cho hết lũ giặc Mỹ xâm lược! Nghĩ như thế, cho nên anh xin chuyển bằng được sang bộ phận thường xuyên trực chiến phòng không. Không biết vì thuyền của anh còn phải sửa chữa hay vì muốn để cho anh có điều kiện lấy lại sự bình tĩnh cần thiết mà các đồng chí lãnh đạo xí nghiệp đã chấp nhận đề nghị của anh, trong khi tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất của xí nghiệp đang gặp những khó khăn không nhỏ. Còn đối với Hải thì nửa tháng nay anh đã sống và chiến đấu như một anh lính thực sự. Những trận đánh ác liệt chống máy bay Mỹ đã mang lại cho anh một niềm sướng khoái khó tả. Với khẩu đại liên, anh đã lập những chiến công mới. Nhưng đối với anh lúc này, chiến công không phải là điều khiến anh quan tâm nhiều mà điều làm anh quan tâm trước hết là trả thù. Giết giặc để trả thù thì còn gì đúng hơn nữa! Anh nghĩ thế và hoàn toàn yên tâm đối với công việc của mình. Nhưng không hiểu tại sao, chiều hôm qua, khi đồng chí bí thư đảng ủy ra trận địa thăm anh, lại kín đáo hỏi anh rằng:

— Thế nào, có đề nghị gì mới không?

Câu hỏi đã làm anh suy nghĩ mãi. Được chiến đấu trong lúc này là một điều hạnh phúc lớn rồi, còn đề nghị gì nữa. Và cũng chưa bao giờ anh nghĩ rằng mình cần phải làm chỉ huy ở cái trận địa này. Vậy thì tại sao đồng chí ấy lại hỏi như thế nhỉ!

Lau súng xong, Hải bắt đầu lấy lá nguyệt trang. Anh nguyệt trang cho súng rồi nguyệt trang cả công sự. Sau khi đã xong xuôi tất cả, anh xoa tay đứng ngắm cái công trình chuẩn bị chiến đấu của mình với vẻ rất hài lòng.

— Hay là...

Những ý nghĩ về câu hỏi tế nhị của đồng chí bí thư lại lớn vồn trong đầu anh. Anh cúi xuống sửa lại một cành lá nguyệt trang ở trên bờ công sự rồi chậm chậm quay vào lều. Chiếc lều bạt căng trên bãi cát hoang mọc đầy những cây dứa dại này đã là nhà của anh trong suốt nửa tháng nay. Hải quý xuống gặt những quân tu-lơ-khơ và mấy quyển sách sang một bên rồi nằm dài ra chiếu, gối đầu lên một chiếc ba-lô, mắt lim dim nhìn những cành dương tai tái thò ra trên mép bạt. Hay là... Có lẽ như vậy thật. Những ý nghĩ vẫn tiếp tục xoay ngang xoay dọc trong đầu anh. Phải chăng đồng chí ấy lại muốn mình đi biển. Anh bỗng giật mình nhớ ra là đã nửa tháng nay xa biển. Nghĩ đến biển, tự nhiên trong lòng anh lại khe khẽ dâng lên những kỷ niệm xa vời, xáo trộn cả buồn vui lẫn lộn. Biển cả là tuổi thơ của anh. Biển cả... những ước mơ lay động chập chờn. Nhưng lúc này...

Đang suy nghĩ, Hải bỗng bật nhồm dậy. Hình như có tiếng keng báo động. Anh lắng nghe một lúc nhưng chỉ thấy tiếng gió rít qua lều. Ngó nhìn sang các khẩu đội khác, anh em vẫn túm lại với nhau ngồi đánh

tu-lơ-khơ. Hải lại lẳng lẳng chống tay nằm xuống. Thế đấy. Lúc này nếu rời tay súng ra, tất cả đối với anh sẽ trở thành tẻ nhạt. Anh cũng có biết tình hình sản xuất của xí nghiệp đang gặp những khó khăn. Nhưng thử hỏi lúc này nếu mỗi người trong bữa ăn thiếu đi vài khúc cá thì có nghĩa lý gì so với sự tàn phá man rợ của quân thù. Phải đánh. Phải đánh đã. Khi kẻ thù gục ngã thì không phải là vài khúc cá mà sẽ là tất cả cuộc đời. Anh tự lý luận với mình như thế và thấy không có lý do gì khiến anh phải rời cái trận địa này cả.

Như trút được gánh nặng, Hải ngồi dậy tựa lưng vào cột lều, lấy thuốc lá ra hút. Bên ngoài, cát trắng lóa mắt. Và có lẽ cho đến bây giờ anh mới chú ý đến những bông hoa từ bi màu tím nở rải rác trên cồn cát nóng bỏng này. Thật không ngờ những bông hoa nhỏ bé như vậy lại có một sức sống mãnh liệt đến thế. Mà cái tên nghe mới phúc hậu làm sao: hoa từ bi! Hải chạy ra ngắt mấy bông mang cắm vào trong một chiếc vỏ đạn định để tối mang về cho con. Bỗng nhiên hình ảnh của bông hoa gợi anh nhớ đến một người. Đó là một cô gái. Cô ta người nhỏ nhắn và chỉ đáng tuổi em út anh nhưng có một nghị lực phi thường khiến anh phải khâm phục.

Hôm ấy, từ dưới thuyền đi lên, anh lại vào thẳng phòng đảng ủy. Đồng chí bí thư đang ngồi tiếp chuyện một cô gái thấy anh vào liền đứng lên giới thiệu. Biết anh là thuyền trưởng của Trọng, cô gái đứng lên bắt tay anh và nở một nụ cười. Phải, một nụ cười rất tươi, tươi lắm. Nhưng khi nắm bàn tay run run lạnh toát và nhìn vào cặp mắt đờ dại và bối rối của anh, nụ cười đó đã tắt lịm. Thế là hết. Từ đấy cho đến lúc chia tay, anh không thấy trên đôi môi trẻ trung đầy hy vọng ấy nở một nụ cười nào nữa. Và cũng từ đấy, anh bị một sự ân hận giày vò. Anh luôn luôn có cảm giác là mình

đã đánh mất nụ cười của cô gái đáng thương đó. Nhưng cô gái nhỏ nhắn và tưởng như yếu đuối đó đã không phải chỉ đáng thương mà còn đáng phục nữa. Suốt trong thời gian cô ta ở lại xí nghiệp để dự tang lễ của người yêu, anh đã mấy lần định ôm con đến gặp để an ủi và để đưa lại cho cô quyển nhật ký của Trọng, nhưng anh cứ dằn dỗi mãi không biết nên nói thế nào để đừng làm khuấy lên nỗi đau khổ của cô ta và cũng chính là nỗi đau khổ của anh. Nhưng cuối cùng thì chính cô ta, cái cô gái nhỏ nhắn mảnh khảnh ấy, đã đến thăm anh và an ủi anh. Anh nhớ mãi phút chia tay hôm ấy, cô ta vừa trao bé Hồng lại cho anh, vừa cố nuốt nước mắt:

— Phải vượt qua! Phải cố gắng mà vượt qua tất cả anh ạ!

Rồi cô ta đi. Mấy ngày sau anh nhận được một lá thư gửi từ Hà-tĩnh, quê của Trọng. Trong thư, cô ta lại một lần nữa làm cho anh phải cảm phục nghị lực phi thường của một cô gái chỉ bằng tuổi em út của anh.

Hải đang miên man suy nghĩ thì có tiếng huýt sáo từ xa tiến lại. Nghe tiếng sáo anh biết ngay là Bốn đã đi ra ngoài chợ về. Cậu ta là một tổ viên vui tính nhất trong tổ sản xuất của anh. Hồi kháng chiến, Bốn chiến đấu ở tiểu đoàn 307 nổi tiếng của Nam-bộ. Vì mến anh cho nên khi anh chuyển sang bộ phận chiến đấu ở trên bờ thì cậu ta cũng nằng nặc đòi theo bằng được. Sáng nay, Bốn ra ngoài chợ cắt tóc và mua ít kim chỉ.

Đến trước lều, Bốn cúi nhìn vào rồi vừa cười, vừa nói:

— Báo cáo khẩu đội trưởng, hôm nay kiếm được một tiết mục đặc biệt.

Hải còn chưa hiểu chuyện gì thì đã thấy Bốn moi ở túi quần ra một lô giẻ rách. Anh hơi ngạc nhiên:

— Xin ở đâu ra cái của này vậy?

— Thợ may! Báo cáo là của ông bạn thợ may ở ngoài chợ cho. Tôi vào nắn nì mãi kêu không có gì lau sùng nên ông bạn đành mở tủ lấy cho một đùm.

Rồi vừa nhét gói giẻ vào trong ba-lô, Bốn vừa ngược nhìn Hải, vẻ lo lắng:

— Nghe đâu ông bí thư sắp gọi tụi mình về thuyền phải không anh?

— Ai bảo cậu thế? Hải sững sốt hỏi lại.

— Thấy dưới bến tụi nó kháo như vậy.

Có lẽ dùng mất rồi, Hải thầm nghĩ, vì anh thấy chuyện này có liên quan đến câu hỏi của đồng chí bí thư đã làm anh suy nghĩ suốt từ chiều hôm qua đến giờ. Nhưng anh vẫn nói cứng:

— Về là thế nào. Tụi nó chỉ tầm bậy.

Thấy Hải nói có vẻ chắc chắn nhưng Bốn vẫn chưa yên tâm:

— Có lẽ tụi nó nói thật đấy. Tôi cũng nghe đôi thuyền của mình sửa sắp xong rồi. Nếu thuyền sửa xong mà ông không về thì lấy ai mà đi vào đấy. Ông phải nghĩ cách thế nào chứ không thì hỏng bét hết.

Nghe Bốn nói, Hải cũng cảm thấy mình đuối lý. Nhưng anh vẫn không chịu:

— Xí nghiệp thiếu gì người. Bây giờ chiến đấu trên hết. Đừng có lười thôi.

— Thì tôi cũng lo cho ông chứ tôi thì cần gì. Bốn phân trần.

— Được, cậu không lo. Mọi việc sẽ đâu vào đấy hết.

Vừa nói, Hải vừa vươn vai đứng dậy chui ra khỏi lều. Nắng chói chang. Bầu trời không một gợn mây nhưng vẫn một thứ hơi dưng đục. Anh quay lại nói chỗ vào trong lều:

— Này, coi chừng hôm nay mù khô đấy nhớ!

Tiếng Bốn ở bên trong đáp lại rề rề:

— Mù khô hay mù ướt thì chúng nó cũng chết. Ông có ăn bánh nếp Thanh-kê thì vào đây.

Nghe Bốn nói đến bánh nếp Thanh-kê, Hải khe khẽ mỉm cười. Nhưng nụ cười của anh vừa hé ra lại tắt ngay. Câu chuyện yêu đương của Bốn đã gợi đến những điều mà ít lâu nay anh vẫn cố tránh. Anh lảng lảng bước lại phía công sự rồi vòng ra bụi dứa ở đằng trước ngồi nói chuyện với cậu trực ban chiến đấu trong khẩu đội mình.

Đang dở câu chuyện thì thấy Bốn học tốc chạy ra, vừa nói, vừa thở:

— Nguy rồi, ông bí thư đảng ủy đang ngồi ở trong lều đợi ông kia kia. Về đi. Nhưng ông phải liệu mà dàn xếp chứ không tội mình đến phải chuồn khỏi đây mất.

Hải và Bốn vừa về đến cửa lều thì đã nghe tiếng đồng chí bí thư nói vọng ra:

— Bánh trái ở đâu mà các cậu vớt bữa cả ra thế này. Có chén được không đấy!

Hải vừa chui vào lều vừa đáp:

— Bánh « phối hợp tác chiến » của ông Bốn đấy. Anh ăn đi.

Nghe Hải nói, Bốn hơi ngượng, ngồi chúi vào sau lưng khẩu đội trưởng không nói gì. Còn đồng chí bí thư vừa treo xôi bánh lên cột, vừa cười nói:

— Kể thẳng Bốn nó cũng « đào hoa » thật đấy. Tao nghe nói ông cụ nghiêm nhất xóm, thẳng con trai nào ngó vào nhà ông ấy là vội thụt ra ngay. Nhưng mà cũng liều liều giữ gìn đứng đắn kéo sau này lại gãi đầu gãi tai làm khổ chúng tao.

Rồi đồng chí vừa lấy gói thuốc lá vụn ra quần, vừa ngược nhìn Hải:

— Thế nào đã biết tin gì chưa?

Hải hơi cúi xuống có ý tránh cặp mắt của đồng chí bí thư, rồi vừa mân mê tờ giấy cuốn thuốc lá, anh vừa nói:

— Dạ có, nhưng chúng tôi cũng đang muốn đến gặp đồng chí để báo cáo lại.

— Sao, định khiếu nại à? Đồng chí bí thư thiết chặt vấn đề nhưng trong giọng nói vẫn đượm vẻ vui đùa.

— Dạ, chúng tôi không khiếu nại gì nhưng đề nghị đồng chí nghiên cứu lại cho.

— Sao, nghiên cứu cái gì nữa! Việc rành rành ra đấy chứ có ai thêm bớt gì đâu nào. Thế muốn tăng lên hay muốn giảm xuống?

Nghe đồng chí bí thư nói, Hải thấy hơi ngờ ngợ vì câu chuyện giữa hai người chẳng ăn nhập gì với nhau cả. Anh nhúm một ít thuốc bỏ vào tờ giấy, rồi vừa cuốn, vừa ngược nhìn đồng chí bí thư về thăm dò:

— Báo cáo đồng chí, thế ý đồng chí định như thế nào?

— Còn định gì nữa — đồng chí bí thư nói — Nghe đâu tối nay hay tối mai công đoàn sẽ tổ chức cho các cậu tiếp nhận thôi.

— Thế thì chúng tôi xin đề nghị lại để các đồng chí xét thêm cho. Hải hấp tấp nói.

— Được, nhưng sao mấy hôm trước không nói?

— Dạ, báo cáo đồng chí chúng tôi không được rõ.

— Thế bây giờ muốn thế nào?

— Báo cáo, chúng tôi đề nghị cho ở lại trận địa.

Đồng chí bí thư ngược nhìn Hải về ngạc nhiên. Nhưng rồi như sức nghĩ ra, đồng chí vỗ mạnh vào vai Hải cười nói:

— Thế mà cứ luẩn quẩn từ nãy đến giờ. Ai đã nói đến chuyện ấy mà vội « báo cáo » với « đề nghị ». Thế các cậu chưa biết tin gì thật à?

Đến lượt Hải ngơ ngác. Anh quay nhìn Bốn, nhưng cậu ta cũng há hốc mồm ra không hiểu đầu đuôi ra sao cả. Đồng chí bí thư lại tiếp, giọng trầm trầm xúc động:

— Tờ các cậu vừa được trên quyết định tặng thưởng huân chương.

Ở đằng sau lưng Hải, Bốn rướn người lên nghe rồi bỗng cậu ta kêu đánh « ối » một tiếng và lao vọt ra khỏi lều chạy về phía công sự. Sự sung sướng hồn nhiên của Bốn làm cho cả Hải lẫn đồng chí bí thư đều xúc động. Riêng đối với Hải, lúc này trước mắt anh thoáng hiện lại những ngày chiến đấu gian khổ, ác liệt nhưng đầy hấp dẫn. Những ngày đó chỉ vừa mới qua trong vòng một hai tuần nay, nhưng nó đã được xếp ngay vào những trang kỷ ức thiêng liêng cùng với những quang đời đáng ghi nhớ nhất của anh. Và cho đến lúc này anh mới nhìn vào đồng chí bí thư nói, vẻ ngượng ngịu:

— Thế mà chúng tôi lại cứ tưởng anh định...

— Sao, định cái gì? Đồng chí bí thư đỡ lời, vẻ hồ hởi gọi chuyện.

Hải ngập ngừng một chút rồi mới nói tiếp được:

— Chúng tôi cứ tưởng anh định gọi chúng tôi về thuyền.

— À, đấy là chuyện khác. Nhưng cũng đã đến lúc phải bàn với nhau rồi đấy — Đồng chí bí thư nói về thăm dò — Nhưng nghe đâu các cậu cũng chuẩn bị ý kiến đề tranh luận với lãnh đạo về vấn đề sản xuất và chiến đấu phải không?

Thấy đồng chí bí thư đoán trúng ý định của mình, Hải hơi giật mình. Không hiểu sao mấy ông này cái gì

cũng biết nhanh thế. Liệu xoay sở thế nào chứ không thì đúng là đến lúc phải về thuyền rồi. Im lặng một lát, anh làm ra vẻ rất thần nhiên trả lời đồng chí bí thư:

— Có chuẩn bị gì đâu anh. Bọn tôi ngồi rồi chỉ vui chuyện bàn nhau thế thôi, chứ chiến đấu hay sản xuất thì tùy trên cân nhắc xem đảng nào cần mà có lợi thì phân công thôi.

Trong khi nói, Hải có ý nhấn mạnh vào mấy tiếng « cân nhắc », « cần » và « có lợi ». Theo ý anh, nếu cân nhắc cẩn thận thì lúc này chiến đấu là cần hơn và trong chiến đấu thì tờ anh toàn là những tay súng không đến nỗi thua kém anh em trong xí nghiệp. Vả lại việc tặng thưởng huân chương cho tờ anh vừa rồi cũng chính là một chứng minh cho sự có lợi đó. Nghĩ như vậy cho nên Hải rất thích thú với lời phát biểu ý nhị của mình. Và anh tự nhủ thầm, nếu cần thiết thì anh cũng thẳng thắn tranh luận cho ra nhẽ.

Nghe Hải nói, đồng chí bí thư hơi mỉm cười. Đợi cho anh nói xong, đồng chí mới chậm rãi hỏi lại:

— Thế theo ý các cậu thì lúc này chiến đấu cần hơn hay sản xuất cần hơn?

Không ngờ đồng chí bí thư lại đi thẳng ngay vào vấn đề như vậy, Hải hơi có ý e ngại. Anh dè dặt trả lời:

— Nói chung thì hiện nay nhiệm vụ chiến đấu chống Mỹ, cứu nước là một nhiệm vụ khẩn cấp được đặt lên hàng đầu. Nhưng đối với từng nơi, từng lúc thì có thể vận dụng linh hoạt.

Hải vừa dứt lời thì đồng chí bí thư đã vỗ vai anh cười vang lên có vẻ thích thú lắm:

— Đúng! Đúng lắm. Như thế thì chúng mình còn có gì cần phải tranh luận với nhau nữa nhỉ?

Một lần nữa Hải lại bị giật mình. Anh tự nhủ: quái cái ông này đến lạ, định lôi mình đi sản xuất mà lại khen ý kiến của mình là đúng thì ra thế nào. Anh ngược nhìn đồng chí bí thư:

— Vậy là anh đồng ý với ý kiến của chúng tôi.

Đến đây thì đồng chí bí thư không nhịn được nữa, anh cười lên ha hả. Rồi vừa cười, anh vừa nói:

— Cậu có thể làm thuyết khách được đấy. Thế cậu định bảo tôi đồng ý với ý kiến nào của cậu mới được chứ. Đồng ý với ý kiến vừa rồi hay đồng ý với cái ý kiến xin ở lại trận địa của cậu nào?

— Báo cáo đồng chí, hai ý kiến đó có liên quan với nhau đấy ạ.

Hải cũng mუმ mუმ cười đáp lại. Rồi anh tiếp luôn:

— Nếu các đồng chí cũng nhất trí là hiện nay nhiệm vụ chiến đấu chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ hàng đầu thì chắc sẽ chẳng gọi chúng tôi về thuyền lúc này. Bọn tôi chiến đấu cũng không đến nỗi kém lắm.

— Đúng! Các cậu chiến đấu không những không kém mà còn giỏi nữa là đằng khác. Điều này không chỉ anh em trong xí nghiệp mà cả cấp trên cũng đã xác nhận qua việc tặng thưởng huân chương vừa rồi — Đồng chí bí thư nói thẳng vào chỗ ẩn ý của Hải — Nhưng có điều, chúng ta là công nhân, nhiệm vụ cơ bản và thường xuyên mà Đảng và cách mạng giao cho chúng ta là sản xuất. Chúng ta chiến đấu cũng nhằm để bảo vệ sản xuất. Sản xuất chính là vị trí chiến đấu của chúng ta. Vì vậy Đảng mới nêu khẩu hiệu: « tay búa, tay súng, tay lái, tay súng, vừa sản xuất vừa chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu », cho những người công nhân chúng ta. Còn khi nào Đảng cần sự có mặt của chúng ta trong hàng ngũ quân đội thì lúc ấy chúng ta sẽ giao nhiệm vụ sản xuất lại cho người khác và sẵn sàng ba-lô lên đường.

Lúc này ở ngoài lều, Bốn và một xạ thủ dự bị nữa cũng đã quay về đứng nghe, thấy thế hai người lè lưỡi nhìn nhau tỏ vẻ thất vọng. Trong khi đó ở bên trong, đồng chí bí thư vẫn tiếp, giọng chậm rãi chân tình:

— Tôi cũng nghe có anh em nói rằng đã đánh giặc thì làm gì phải ăn cơm với cá. Rau cháo thế nào xong thôi, để sức mà chiến đấu. Ý kiến đó của anh em thật giàu lòng yêu nước, nhưng những anh em đó chưa thấy được một cách đầy đủ rằng muốn phóng một viên đạn ra khỏi nòng súng để bắn vào giữa ngực quân thù thì chúng ta cần phải có những gì và cần phải làm những gì. Chúng ta cần có những nhà máy và những công nhân chế tạo súng đạn. Chúng ta cần có và phải làm ra những thứ để nuôi dưỡng quân đội của chúng ta. Chúng ta lại cần tăng cường lực lượng mọi mặt của toàn thể nhân dân chúng ta vì đó là nguồn lực lượng vô tận của cuộc chiến tranh nhân dân mà chúng ta tiến hành. Và lại, hiện nay tuy chúng ta đang dồn sức vào hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc, nhưng chúng ta cũng không ngừng đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Cho nên muốn tiến hành cuộc chiến đấu chung có hiệu quả thì mỗi người phải đứng vững trên vị trí của mình và hoàn thành đến mức tốt nhất phần công việc mà cách mạng giao phó cho mình. Cũng giống như khi thuyền của các cậu ra khơi, nếu ai cũng xô vào một việc thì con thuyền sẽ ra sao; hoặc như khi khẩu đội của cậu chiến đấu, nếu ai cũng đòi bắn cả thì lấy ai tiếp đạn và theo dõi kẻ địch ở trên trời. Nhìn rộng ra công việc của cách mạng cũng vậy thôi. Các cậu thử nghĩ xem có đúng như thế không?

Đồng chí bí thư dứt lời, Hải vẫn ngồi yên không nhúc nhích. Anh thấy khó nói quá. Mà biết nói gì bây giờ. Ham mê giết giặc không phải là khuyết điểm nhưng

quả thực nếu ai cũng bỏ hết mọi việc đời cầm súng lên đường thì cuối cùng sự thể cách mạng sẽ ra sao. Nhưng anh vẫn thấy rằng đó là trường hợp chung cho tất cả, còn đối với riêng anh, trong hoàn cảnh của anh lúc này để cho anh chiến đấu sẽ có lợi hơn. Nói lý thì anh chịu, nhưng anh muốn lãnh đạo cũng thể tình đối với anh một chút. Nghĩ vậy, Hải khe khẽ cất tiếng:

— Báo cáo với đồng chí, chúng tôi nghĩ trường hợp như bọn tôi cũng chỉ là trường hợp cá biệt thôi. Vả lại đi biển thì chẳng riêng gì bọn tôi mới làm được. Mà xí nghiệp thì đảng nào cũng phải có người làm nhiệm vụ chiến đấu như bọn tôi hiện nay.

Nghe Hải nói, đồng chí bí thư khe khẽ gật đầu tỏ vẻ thông cảm. Đồng chí chậm rãi quán một điếu thuốc, đánh diêm châm lửa hút rồi mới nói tiếp, giọng thiết tha:

— Hải ạ, quả thực anh em cũng không ngờ cậu đã vượt qua được những khó khăn của mình một cách dũng cảm đến thế. Đảng rất tự hào có người đảng viên như cậu. Cho nên khi cậu thiết tha xin chuyển sang bộ phận trực chiến, lãnh đạo đã nhất trí để cậu đi, bởi vì lãnh đạo tin rằng khi Đảng cần, chắc chắn cậu sẽ không từ chối việc trở về với cương vị công tác của mình. Bây giờ thuyền lưới đã sửa xong, hai chiếc E15, E16 chỉ nay mai là có thể tiếp tục ra khơi được. Nếu quả thực cậu thấy chưa thể trở lại với thuyền, lưới, được lúc này thì Đảng cũng sẽ tìm người khác thay thế. Nhưng tôi nghĩ cậu sẽ không làm như vậy. Cũng như cậu đã không chịu nghỉ một buổi ra khơi sau khi cái việc không may ấy xảy ra.

Dừng lại một chút như để cho Hải có đủ thì giờ suy nghĩ, đồng chí lại tiếp:

— Vả lại lần này Đảng chờ đợi ở cậu không phải chỉ với những công việc của một thuyền trưởng như trước mà còn ở những công việc nặng nề hơn nhiều.

Nghe đến đây, Hải vội ngắt lời đồng chí bí thư, hấp tấp hỏi lại:

— Sao, đồng chí định phân công cho tôi làm gì vậy?

— Không, vẫn làm thuyền trưởng như trước thôi. Nhưng bên cạnh công việc điều khiển oập thuyền đi sản xuất, cậu cần hoàn thành càng sớm càng tốt bản phương án đang thảo luận dở độ trước.

Đến đây, giọng đồng chí bí thư bỗng trầm hẳn lại. Đồng chí tiếp tục nói với Hải nhưng hình như cũng đang tự nói với mình:

— Lẽ ra chúng ta có thể và cần phải làm việc này sớm hơn. Nhưng lúc đó, chúng ta chưa thấy hết tầm quan trọng của vấn đề. Chúng ta đã bỏ phí mất một số thời gian. Cho nên bây giờ chúng ta cần gấp rút tranh thủ để bù đắp vào cái khoảng thời gian đã mất đi đó. Trong tình hình phải trực tiếp chiến đấu, chống lại sự phá hoại của địch, không phải chúng ta thu hẹp phạm vi sản xuất lại, cũng không phải chúng ta chỉ cố gắng giữ vững mức sản xuất đã đạt được, mà chúng ta phải tìm mọi cách để không ngừng nâng cao năng suất lên hơn bao giờ hết. Thực ra, lúc đầu không phải là chúng ta không biết điều này, nhưng điều đáng tiếc là chúng ta chỉ mới dừng lại ở mức độ biết chứ chưa tiến lên đến mức độ hành động. Năng suất có thể tăng lên vô hạn, nếu như chúng ta biết sử dụng sức sáng tạo của chúng ta. Mà sức sáng tạo của chúng ta thì ở đâu cũng có, lúc nào cũng có, và nhất là trong những lúc tình thế cách mạng khẩn trương như thế này thì sức sáng tạo đó lại càng trở nên phong phú vô cùng. Đúng... phong phú vô cùng... Hải ạ!

Rồi như chợt nhớ ra, đồng chí vội hỏi tiếp:

— Sao, ý cậu định thế nào bây giờ?

Hình như Hải cũng đang bị xúc động nên nghe đồng chí bí thư hỏi, anh ngoảnh ra ngoài lều khe khẽ trả lời:

— Sáng mai cho tôi nhận thuyền!

— Còn bản phương án?

— Được, tôi sẽ thu xếp.

— Nhưng cậu đã tìm được người thay Trọng chưa?

Một ý nghĩ thoáng nhanh trong đầu Hải, anh quả quyết trả lời:

— Báo cáo đồng chí, đã tìm được rồi.

— Ai tìm cho thế?

— Trọng!

— ??...

— Vâng, chính Trọng đã tìm được người thay cậu ta làm nốt những công việc còn lại giúp tôi.

Vừa nói, Hải vừa lấy ở trong túi ra một bức thư đưa cho đồng chí bí thư. Đồng chí đón lấy và giở ra xem. Đọc được vài giòng, bàn tay gầy guộc của đồng chí bỗng khe khẽ rung lên. Và nhìn qua nét mặt, người ta có thể biết ngay rằng đồng chí đang phải cố gắng nén lại một cái gì đang trào lên dữ dội ở trong lòng.

«... Từ nay tôi sẽ sống và làm việc cho cả phần của anh Trọng nữa. Hiện nay tôi đang ở thăm quê anh ấy. Tôi muốn được sống lại một chút với những kỷ niệm ngày xưa. Cảm ơn anh đã trao lại cho tôi quyển nhật ký quý báu đó. Tôi đã đọc và tôi biết rằng giữa anh và anh Trọng còn có những công việc chung đang làm dở. Thật đáng tiếc. Nhưng nếu anh thấy cần thiết, tôi sẽ xin làm nốt cái phần của anh Trọng giúp anh... »

Đọc xong lá thư, đồng chí bí thư trao lại cho Hải rồi rút khăn tay ra lau mồ hôi. Sau đó đồng chí trầm ngâm một lúc rồi nói:

— Những người sống và cả những người đã mất đều thúc giục và chờ đợi kết quả công việc của chúng ta. Giờ đây, nếu chúng ta không thực hiện được thì không phải là thiếu sót nữa mà là có tội.

Lát sau, đồng chí đứng dậy bắt tay Hải và đi về xí nghiệp. Ra đến cửa lều, đồng chí quay lại dặn:

— Chốc nữa sẽ có người ra nhận bàn giao. Nhưng nếu các cậu muốn thì có thể ở lại đây đến chiều. Sáng mai cậu phải nghỉ ở nhà với con một buổi. Chiều mai đến gặp tôi rồi hãy xuống nhận thuyền. Nhớ nhé!

Đợi cho đồng chí bí thư đi khỏi khu vực trận địa, Bốn mới từ đằng sau lều chạy vào hấp tấp hỏi:

— Thế nào, hỏng rồi phải không?

— Hỏng cái gì? Hải vừa xếp ba-lô, vừa hỏi lại Bốn.

— Nghĩa là lại về thuyền chứ gì.

— Làm nghề đánh cá mà không về thuyền thì còn về đâu nữa!

— Tôi biết ngay mà, ông thì chỉ... thế thôi. Lúc này tôi đã định...

— Định thế nào?

— Tôi định kể cho ông ấy nghe là chính ông cụ để ra tôi đây này, hồi năm 1940 đã cùng với cả xóm chài ở giồng Mướp-xanh tự tay mình cắt hết những cặp chì kẹp lưới mang cho quân khởi nghĩa Nam kỳ làm lựu đạn. Các cụ ngày xưa phải phá lưới ra làm vũ khí giết giặc, còn mình bây giờ có súng mà chịu rút lui à!

— Ai bảo cậu rút lui!

— Không rút lui thì cũng về thuyền.

— Về thuyền mà lại gọi là rút lui à. Biển khơi đấy. Trận địa của anh đấy. Chỉ sợ không có sức mà chiến đấu. Với lại nếu các cụ ngày trước mà còn sống đến bây giờ thì chính các cụ cũng sẽ bảo bọn hậu sinh chúng ta là phải bám lấy biển. Tờ cũng đã nghĩ mãi rồi. Ngày nào chúng ta còn là công nhân đánh cá thì ngày ấy chúng ta còn phải bám lấy biển mà hoạt động. Rời khỏi biển mới là rút lui. Ông bạn ạ!

Rồi vừa đứng lên, Hải vừa giục Bốn:

— Thôi, vào mà sửa soạn ba-lô khăn gói đi. Chốc nữa tụi nó có đến nhận bàn giao thì cứ bảo chúng nó vào lều mà ngủ. Đứng sáu giờ chiều mới giao súng.

Nói xong, anh bước ra khỏi lều ngược nhìn lên bầu trời xanh thẳm. Trời và Biển. Hai thứ đó ở ngoài khơi hầu như trộn lẫn với nhau.

VI *thuongmaitruongxua.vn*

Non nửa tháng nay, Hải chưa về nhà lần nào. Anh gửi con ở nhà đằng bố vợ nên mỗi khi về thăm con anh chỉ đến đấy rồi lại quay ra trận địa ngay. Đêm nay anh mới đón con về.

Hai bố con bế nhau đi dọc theo con đường làng loáng thoáng ánh sao. Đến trước đậu duối, anh toan đứng lại, nhưng không hiểu sao anh lại đi thẳng vào trong sân. Căn nhà tối om, thoang thoang xông lên một mùi rêu mốc ẩm thấp. Hải đặt con xuống thềm rồi đánh diêm soi tìm ổ khóa. Anh tra chìa vào ổ nhưng bỗng dừng tay lại và khe khẽ thở dài. Một cảm giác mênh mông trống trải vụt kéo đến xâm chiếm tâm hồn anh. Tự nhiên anh muốn quay đi. Nhưng bé Hồng đã chạy lại ôm chầm lấy chân anh và khe khẽ gọi:

— Bố!

Anh vặn mạnh chiếc chìa, ổ khóa buông ra một tiếng « tách » khô khan hờ hững. Anh bế con bước vào trong nhà sờ soạng tìm đèn. Một lúc lâu ánh sáng từ trong nhà mới bắt đầu lọt qua cửa sổ chiếu ra ngoài.

Cho đến lúc thu dọn nhà cửa xong và lừa được bé Hồng ngủ thì đồng hồ trên tay anh vừa chỉ chín giờ. Hải lặng lẽ đến bên chiếc bàn con kê sát cửa sổ trong buồng và ngồi xuống. Anh chống tay vào cằm lơ đãng nhìn ra ngoài. Trên nền trời đầy sao, những đám mây đen dài và nhỏ chầm chậm trôi ngang qua ngọn những hàng dương trông như những chiếc thuyền con đang lững lờ trườn mình trong đêm tối. Không biết những đám mây kia đã bay từ đâu lại và sẽ còn bay đến tận nơi nào. Cũng giống như nỗi buồn của anh, khó mà biết được chỗ khởi đầu và chỗ kết thúc của nó. Nhiều bận anh đã ngồi yên lặng ở một nơi vắng vẻ để cố suy nghĩ một lần loạn bộ những vấn đề đang chia xẻ con người anh ra làm nhiều mảnh, để anh có thể một lần sàng lọc lại những buồn vui trong cuộc sống, với hy vọng cuối cùng là, sau khi đã suy nghĩ như vậy, anh sẽ sống theo những kết luận của mình, rút bỏ hết mọi vấn vương tư lự. Nhưng tất cả những lần đó anh đều thất bại. Kết luận mà anh mong muốn vẫn không đến với anh. Anh muốn sống hoàn toàn bằng lý trí. Anh muốn trốn tránh tình cảm. Nhưng anh không ngờ rằng bản thân những sự suy nghĩ như vậy đã là một thứ tình cảm rồi, một thứ tình cảm đang trong cơn xáo trộn dữ dội. Vì vậy, lúc này ngồi đây, anh cố gắng để tự lánh xa nỗi buồn của mình. Nhưng làm việc đó không phải là dễ. Cuối cùng, anh lại tìm đến với công việc. Công việc quả có một sức mạnh mau nhiệm. Anh bắt đầu lục lợi giá sách, ngăn bàn. Rồi anh chạy vào giường lật gối lên xem. Không có. Anh lục tung

tất cả ba-lô, hòm xiềng ra tìm. Vẫn không thấy đâu. Vì bỏ bằng đi hàng nửa tháng nay rồi nên bây giờ anh không tài nào nhớ được là mình đã cất vào chỗ nào nữa. Cuối cùng, anh ngồi thừ người chống tay lên bàn, cố lục lọi trong cái trí nhớ vốn rất tốt của anh, nhưng kết quả vẫn không hơn được tý nào. Lát sau, khi ngẩng đầu lên, mắt anh bỗng dừng lại trên tấm ảnh của vợ đặt ở cạnh giá sách. Anh vội lấy tấm ảnh. Nếu còn Muôn thì chẳng bao giờ anh phải lục tìm vất vả như thế này. Xưa nay tất cả những giấy tờ của anh để vương vãi Muôn đều cất giữ cẩn thận. Ôi, cặp mắt thông minh hiền dịu kia cho đến bây giờ vẫn đắm đuối nhìn anh không chớp. Cả đôi môi xinh xắn nét na kia hình như cũng sắp sửa nói với anh điều gì. Và mái tóc...

Tự nhiên Hải sững sờ nắm chặt tấm ảnh trong tay. Ôi, mái tóc thân yêu đã bị quân thù làm cho đậm máu. Và tấm áo công nhân của anh đã trở thành chiếc gối vĩnh viễn của Muôn rồi.

— Em... Em vẫn giữ cho anh!...

Hải mấp máy môi thì thầm như đang nói với vợ. Đúng, Muôn đã cất giữ bản phươg án cho anh. Ở trong cái túi áo đó. Và đột nhiên Hải có cảm giác như tất cả mọi việc đã xảy ra trong hơn nửa tháng qua đối với anh chỉ là một giấc mơ. Còn vợ anh thì vẫn đang sống. Anh thấy rất rõ những mối quan hệ giữa anh và vợ anh. Đó, vợ anh chẳng vẫn giữ bản phươg án của anh là gì. Và anh, anh cũng chẳng đang tìm bản phươg án đầy sức sống đó ở dưới mái tóc của vợ anh đó sao! Nhưng những cảm giác ấy của Hải qua đi rất nhanh. Không, vợ anh chết thật rồi. Kẻ giết vợ anh chính là thằng Mỹ. Nhưng ở trong nắm mồ của vợ anh vẫn còn có một cơ thể sống. Đó là bản phươg án. Phải rút sự sống ra từ trong cái chết ngàn ngạt căm thù đó; cũng giống như ta tuốt lưỡi

gươm ra khỏi lần vỏ thép lạnh lẽo để chém xả vào mặt kẻ tử thù. Giết! Giết! Giết cho tiết cái giống đế quốc man rợ này đi! Mọi hành động của ta lúc này đều phải làm với cái thể tuốt gươm ra khỏi vỏ. Mọi hành động của ta lúc này đều phải như một nhát gươm chẻ xác quân thù.

Với một tâm trạng như vậy, Hải đã ngồi viết lại toàn bộ bản phươg án của mình suốt đêm hôm ấy. Khi anh dừng bút ngẩng lên thì ánh bình minh đã nhuộm hồng mặt biển.

VII

Trái với lệ thường, Hôm nay Hải mang cả bé Hồng ra bến trước khi cặp thuyền của anh nhổ sào. Anh chị em trong xí nghiệp cũng kéo nhau ra rất đông, từ đồng chí bí thư cảng ủy, đồng chí giám đốc, thư ký công đoàn đến cô y tá Kim và chị cấp dưỡng Nhận. Cùng đi biển với Hải chuyến này còn có một cô gái mới đến nữa: đó là Dương. Theo yêu cầu của xí nghiệp, ngoài Nghệ-an đã cho Dương vào giúp Hải hoàn thành bản phươg án mà trước đây Trọng đang làm dở.

Trời sầm sầm tối.

Sau khi lên thuyền kiểm tra lại mọi thứ xong, Hải chạy xuống bãi chào mọi người trước khi xuất phát. Dương trao bé Hồng cho anh. Hải thơm lên má con mấy cái rồi vừa đưa con cho chị cấp dưỡng Nhận, anh vừa nói nựng:

— Cô đưa con về với ông nhớ, bố đi bắt cho con một con cá thật to thế này này.

Vừa nói, Hải vừa dang hai tay ra làm hiệu và cười với con. Bé Hồng rất ngoan. Thấy bố bước lên thuyền, bé không khóc mà chỉ im lặng ngó nhìn. Cho đến lúc con thuyền từ từ rời khỏi bến, trông thấy bố vẫy tay, bé mới bậm môi lại khẽ gọi:

— Bố!

Nghe tiếng gọi đầm nước mắt của bé, cô Nhạn ngoảnh mặt đi kín đáo rút khăn mùi xoa ra thấm nước mắt. Thấy thế, đồng chí thư ký công đoàn xi nghiệp bước lại rút ở trong túi ra một chiếc máy bay nhỏ xiu gò bằng mảnh máy bay bị bắn rơi, có dây buộc ở cánh, đưa cho bé Hồng:

— Bác cho cháu cái này này! Thế cháu có biết cái gì đây không nào?

Bé Hồng được chiếc máy bay thích quá reo lên:

— Bay, bay!

Rồi vừa vung vẫy chiếc máy bay ở trong tay, bé vừa quay lại nhìn ra ngoài sông lấp lấp:

— Bố, bố đi bắn bay Mỹ!

— Ừ, thế cháu về với ông để bố đi bắn máy bay Mỹ cho cháu nhớ. Đồng chí thư ký công đoàn lại dỗ dành.

Dần dần mọi người xúm cả lại quanh bé Hồng. Ai cũng muốn bế bé một chút và nói với bé vài câu. Hình như mỗi khi ôm bé vào lòng hay nói chuyện với bé, họ cảm thấy yêu mến thêm những cái gì đáng yêu và căm ghét thêm những cái gì đáng ghét.

Cho đến lúc đôi thuyền của Hải khuất hẳn vào sau hàng dương ở cuối bãi, mọi người mới kéo nhau về...

...

... Ngồi trên mũi thuyền, Hải chăm chú nhìn lên cánh buồm đang căng phồng trước mặt anh. Anh ngồi như

vậy rất lâu, vừa nhìn, vừa lắng nghe, vừa nói dần dần náo nức thêm buồm. Anh có cảm giác là mình đang nghe rõ cả những tiếng giã nỏ vô cùng sắc khoai của từng đường dây thừng vấp trên những thếp buồm đó. Và tự nhiên trong người anh cũng thấy thoải mái dễ chịu. Đã bốn hôm nay anh lẫn lộn với đôi thuyền, cố sửa sang buồm lưới để ra khơi được sớm. Năm nay được mùa cá lộng, lợi nước, lợi gió, một mẻ lưới có khi bằng đánh cả ngày khi trái vụ. Và lại anh cũng rất sốt ruột vì bản phương án đang nằm chờ những đáp số cuối cùng. Mà những đáp số này chỉ có ra biển mới tìm nổi. Những bận rộn của công việc lôi cuốn anh, những khó khăn của công việc hấp dẫn anh, và sức mạnh của tập thể đã gieo vào lòng anh những niềm vui thắng lợi bước đầu. Quả thực, hơn nửa tháng nay Hải mới lại được sống những giờ phút say mê thoải mái trong lao động sản xuất như vậy. Và chính cuộc sống đó đã làm cho anh dần dần lấy lại được sự bình tĩnh trong tâm hồn. Nỗi đau đớn của anh giờ đây đã bắt đầu lắng lại trong một sự suy nghĩ định hình chín chắn hơn. Thắng Mỹ đã gây nợ máu đối với gia đình và đồng chí của anh. Món nợ đó nhất định chúng nó sẽ phải trả. Nhưng lúc này anh đã hiểu rằng không phải chỉ bắt chúng trả bằng những chiếc máy bay mà cái chủ yếu nhất là bắt chúng phải trả bằng sự sụp đổ toàn bộ mưu đồ xâm lược của chúng, bằng sự thắng lợi hoàn toàn của sự nghiệp cách mạng trong cả nước ta. Chính vì thế cho nên anh càng thấy thấm thía đối với trách nhiệm của mình. Bám biển! Hai tiếng đó giờ đây đối với anh có một nội dung mới. Nó không phải chỉ là những ngày tháng làm ăn đông vui êm ả như một đêm nào đó anh từng đã bắn khoả, mà nó chính là khẩu lệnh chiến đấu của những người công nhân đánh cá. Bám biển! Hai tiếng đó đã giúp anh trả lời câu hỏi « Phải làm gì đây! Phải sống như thế

nào đây!» mà bấy lâu nay anh vẫn thường suy nghĩ băn khoăn. Và cũng cho đến bây giờ anh mới thật hiểu rằng cuộc chiến đấu của ta không phải chỉ để giữ gìn một cái gì mà còn là để phát triển một cái gì đó nữa. Mục đích của chúng ta rộng lớn hơn những cái mà chúng ta đã đạt được rất nhiều. Cho nên nếu cần phải hy sinh ít nhiều những cái hiện có để đạt tới mục đích lớn lao kia thì chúng ta cũng không hề ngần ngại. Cuộc sống riêng nếu không xây dựng trên cái nền chung đó của cách mạng thì sẽ không thể nào có được sự vững bền ổn định. Và sự suy nghĩ của mỗi người nếu không bắt nguồn từ sự suy nghĩ lớn lao đó của cách mạng thì nhất định sẽ còn bị vẩn vương mãi trong một sự giằng co luẩn quẩn kéo dài. Ta đang sống trong thời chiến hay thời bình? Cái câu hỏi mà trước đây hơn nửa tháng anh cố nâng mình lên để suy nghĩ nhưng vẫn chưa giải đáp được thỏa đáng trước những nỗi ngại ngần nhỏ nhỏ của tâm tư, thì giờ đây hầu như không còn lý do gì để đặt nó ra nữa. Rõ ràng là cả nước ta đang tiến hành kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Rõ ràng là chúng ta đang chiến thắng.

Ấy thế mà... Nghĩ đến đây Hải thấy hơi ngượng ngượng với mình. Đùng! Sở dĩ lúc ấy anh cứ luẩn quẩn mãi không nhận rõ được điều đó chính là vì anh đã suy nghĩ ở đằng sau cánh màn êm ả của căn buồng. Có lẽ vợ anh lại hiểu rõ những điều anh nói hơn chính bản thân anh trong cái đêm hôm ấy. Muôn đã anh dũng chiến đấu cho đến hơi thở cuối cùng, nhưng khi chết đi, Muôn vẫn còn để lại cho con một tấm áo mùa hè đang khâu dở. Còn anh, có lúc anh muốn giữ nguyên vẹn tất cả, nhưng khi xảy ra đồ vỡ thì anh lại muốn bỏ lại tất cả để lên đường. Việc đó không phải là sai lầm về hướng

đi, nhưng quả thực là anh chưa bước đúng với cái nhịp chung mà cuộc sống đang đòi hỏi... Hải đang miên man suy nghĩ bỗng nghe có tiếng hỏi khe khẽ:

— Anh có bận gì không đấy?

Quay lại thấy Dương cầm mấy tờ giấy ngồi ở đằng sau mình từ lúc nào không biết, Hải hơi lúng túng trả lời:

— Không, tôi đang xem lại các dây buồm một tý thôi. Có việc gì thế chị?

Dương hơi ngập ngừng giở những tờ giấy cầm ở trong tay ra:

— Tôi muốn nhờ anh tìm giúp xem có còn sót bản nháp nào của anh Trọng ở trên thuyền không. Tôi đã xem kỹ lại những bản nháp này nhưng thấy hình như còn thiếu mất một tờ nữa thì phải.

Nghe Dương nói, Hải hơi cau mày suy nghĩ. Mấy hôm nay sửa lại thuyền, anh đã chú ý thu nhặt tất cả những bản nháp của Trọng còn lại và giao cho Dương nghiên cứu. Đứng là trên thuyền không còn sót tờ nào nữa. Nếu thiếu thì chắc là bị mất rồi. Anh ái ngại nhìn Dương:

— Ở thuyền thì không còn đâu chị ạ. Mấy bữa nay tôi đã để ý tìm kỹ rồi. Nhưng liệu thiếu như thế có trở ngại lắm không hở chị?

— Cũng hơi khó! — Dương nói — Vì anh ấy tính toán không theo một phương pháp thống nhất từ đầu đến cuối. Qua những bản nháp còn lại tôi thấy hình như đến nửa chừng anh ấy đảo lại cách tính thì phải.

Nghe Dương nói, Hải bỗng sực nhớ ra là sau khi trao đổi với anh, Trọng «à» một tiếng rồi vùng chạy vào trong khoang. Có lẽ Trọng đã đổi lại cách tính từ đấy chẳng. Anh hỏi lại Dương:

— Có phải khi đảo lại phép tính, anh ấy bắt đầu từ sự chia lực của tay kéo đến tay giềng không hở chị?

Hải vừa rút lời thì Dương nói như reo lên:

— Chết thật! Đúng rồi, sao anh biết?

— Tôi... tôi có trao đổi với anh ấy về chỗ đó. Hải lúng túng trả lời.

— Thảo nào! Tôi xem bản nháp cuối cùng thì thấy đúng là anh ấy đang giải những phép tính về lực theo chiều kéo. Nhưng suốt mấy tờ trên thì lại toàn tính theo chiều cản. Tôi xem rất kỹ nhưng không thấy có bản nháp nào ghi những phương trình lập luận cả. Vì vậy tôi đoán là thiếu mất một tờ, thành ra cứ bần khoản mãi không hiểu có đúng là anh ấy đã đảo ngược như vậy không.

— Thế bây giờ liệu có tính lại được cái đoạn đã bị mất ấy không? Hải lo lắng hỏi.

— Được thôi! — Dương nói — Sở dĩ tôi bần khoản là vì chưa nắm chắc được lập luận của anh ấy. Bây giờ nghe anh nói như vậy thì đúng rồi. Nhưng không hiểu tại sao anh ấy tính cái đoạn này lại nhằm nhiều con số thế anh nhỉ? Tôi rất lạ vì xưa nay khi giải các phép tính anh ấy làm cẩn thận hơn tôi nhiều.

Nghe Dương hỏi, Hải ngồi lặng đi. Tiếng tù và báo động của buổi trưa hôm đó lại như văng vẳng bên tai anh. Anh nhớ rất rõ, lúc nghe lệnh báo động, Trọng vẫn vừa tính toán vừa ngó nhìn ra ngoài. Ngọn bút chì trong tay anh vội vã lia trên giấy trông rối mắt. Cho đến lúc máy bay sà xuống lượn vòng trên thuyền anh mới lao ra chiến đấu.

— Thắng Mỹ!

Nghe Hải giận dữ thốt lên hai tiếng đó, Dương hơi ngạc nhiên, nhưng rồi chị hiểu ra ngay. Và cả hai cùng im lặng. Lát sau, Dương lái câu chuyện sang một hướng khác:

— Anh Hải này!

— Gì thế chị?

— Tại sao hôm nay anh lại mang bé Hồng ra bến thế. Tôi thấy đồng chí bí thư...

— Sao, đồng chí ấy bảo sao? Hải vội ngắt lời.

— Đồng chí ấy bảo... nhưng nói vui thôi đấy nhớ... bảo là anh mang bé Hồng ra tuyên chiến với thằng Mỹ đấy.

Ha ha... Hải cười vang. Trong tiếng cười của anh nghe như có một luồng gió lạ rít lên dữ dội. Rồi anh nói, nói một cách say sưa như chưa từng bao giờ anh nói như vậy:

— Có lẽ đúng đấy chị ạ! Nếu chúng nó cố tình tuyên chiến xâm lược nước ta thì chúng ta cũng sẵn sàng tuyên chiến chống xâm lược. Chúng ta sẽ nhân danh sự sống của loài người mà tuyên chiến với cái chết đang cố gồng bàn tay xương xẩu ra để hủy diệt loài người. Trước đây tôi cũng đã từng lo lắng ngại ngần trước những đồ võ mất mát. Nhưng trong thời đại chúng ta, khi mà con quái vật đế quốc chủ nghĩa chưa bị tiêu diệt hoàn toàn, không thể nào có được một danh từ hòa bình lộn nghĩa đâu. Và con bồ câu trắng chỉ có thể tìm được chỗ đậu vững vàng nhất trên báng súng của chúng ta mà thôi. Chị Dương ạ! Bé Hồng của tôi chỉ mới theo cha ra bến, nhưng ở miền Nam chúng ta biết bao nhiêu bé Hồng đã từng theo bố mẹ đi chiến đấu trực diện với quân thù. Chúng ta hết sức bảo vệ con em chúng ta, nhưng chúng ta cũng phải biết đào luyện những thế hệ kế tục sự nghiệp của chúng ta. Tôi nghĩ lúc này đã là bố phải là một người bố chiến đấu, đã là mẹ phải là một người mẹ chiến đấu, đã là con cũng phải là một đứa con có đủ khả năng tiếp tục cuộc chiến đấu của bố mẹ mình. Tôi và chị đều bị kẻ thù cướp mất những người thân

yêu nhất. Nhưng chúng nó không thể nào cướp được con người chiến đấu của chúng ta. Có phải không chị?

Nghe Hải hỏi, Dương chỉ khẽ « dạ » một tiếng rồi im lặng. Chị không ngờ người thuyền trưởng ít nói ấy lại có lúc sôi nổi như vậy. Đã từ lâu, khi còn ngồi trên ghế nhà trường, chị đã từng nắn nót ghi vào trang đầu quyển nhật ký của mình nguyên vẹn một dòng tự bạch của Mác :

« Quan niệm của cha về hạnh phúc : Đấu tranh ».

Nhưng lúc ấy hai tiếng đấu tranh đối với chị hãy còn là một khái niệm thuộc về lý tưởng. Từ khi rời khỏi nhà trường đi công tác, dần dần chị mới hiểu rõ hơn nội dung nghiêm khắc của hai tiếng đó. Cho đến bây giờ, bước hẳn vào cuộc chiến đấu ác liệt một mất một còn với kẻ địch, hai tiếng đó đối với chị đã trở thành nội dung sống của cả cuộc đời mình. Cho nên, nghe những lời Hải nói, chị cảm thấy như có một luồng gió mát thổi vào tâm hồn, sáng khoải la lung. Chị ngược nhìn Hải. Bỗng nhiên chị lại nhớ đến đoạn nhật ký mà chị vừa ghi đêm hôm qua. Đoạn nhật ký đó chị đã viết sau khi chị cùng với Hải và các anh em ở trên thuyền sửa lại cánh buồm lòng của chiếc E15 ở ngoài bến về: *« ... Người ta thường chỉ nhìn thấy cánh buồm khi nó hiện ngang vươn mình ra đón gió, nhưng chẳng mấy ai đã có dịp nhìn thấy, hoặc có một lúc nào đó, nghĩ đến một cánh buồm nằm úp sấp trên bãi cát với những thương tích đầy mình. Lúc này, cánh buồm hiện rõ những đường nét chân thực nhất. Nó mộc mạc thô sơ, thậm chí có những chỗ sần sùi, chấp vá; nhưng chính những cái đó kết lại với nhau đã tạo nên vẻ kiêu dũng khi cánh buồm đứng vững trên thuyền... »* Đối với chị, Hải đúng là một cánh buồm dũng cảm, một cánh buồm luôn luôn phòng căng nghị lực chiến đấu. Thời gian trôi qua chỉ mới chưa đầy một tháng, nhưng gặp lại Hải lần này, chị nhận thấy có

rất nhiều thay đổi trong con người của anh. Trong lần chia tay với Hải trước đây, chị đã khuyên anh cố gắng vượt qua tất cả. Nhưng lúc này, chị cảm thấy chính mình mới là người cần phải cố gắng thực hiện lời khuyên đó. Hải đã dũng cảm chiến đấu với kẻ địch. Hải cũng đã ngoan cường vượt qua những nỗi đau khổ của mình. Bể con ra bến chiều nay, một lần nữa, Hải đã khẳng định điều đó. Còn đối với mình, Dương cảm thấy hình như chị vẫn chưa thật làm chủ được những bước đi sắp tới của mình. Mọi khó khăn nguy hiểm trong sản xuất và chiến đấu Dương không ngại. Nhưng nỗi đau đớn vẫn như một khoảng trống vô hình luôn luôn xé dịch ở bên trong con người của chị, khiến cho chị nhiều lúc muốn tập trung toàn bộ sức lực để thanh toán lao vào công việc mà vẫn không được. Nó giống như có một cái cơ nào đó của bắp tay bị chùng lại khiến bàn tay không thể nắm thật chặt được. Nghĩ đến đây, Dương nhìn thẳng vào Hải khẽ hỏi:

— Anh Hải nhỉ!

— Gì thế chị?

— Những lúc buồn anh có cảm thấy ở trong người mình hình như có một cái...

Thấy Dương ngập ngừng, Hải đoán được ngay tâm trạng của người bạn trẻ này.

Anh vội đỡ lời:

— Có lẽ chị muốn nói đến một cái khoảng trống nào đó phải không?

— Dạ ...

Nắm được ý nghĩ của Dương, Hải chậm chậm trả lời, nửa như nói với Dương, nửa như tự nói với mình:

— Có chị ạ! Nhưng nếu cố gắng thì việc thu hẹp cái khoảng trống đó lại cũng không khó lắm đâu. Tôi đã làm và cũng đã thu được ít nhiều kết quả.

Dừng lại một chút như để suy nghĩ thêm, rồi anh tiếp :

— Câu chuyện nói ra thì hơi dài, nhưng rút lại cái bí quyết mà chúng ta có thể áp dụng được là : hãy khắc sâu lòng căm thù giặc Mỹ, không ngừng nâng cao tinh thần trách nhiệm trước cuộc sống, duy trì và phát triển lòng say mê của mình đối với công việc và gắn bó chặt chẽ hơn nữa với tập thể. Hãy mở rộng tâm hồn mình ra để ánh sáng của cách mạng tràn vào. Cái khoảng trống vô hình, mà thực chất là đám mây sầu muộn đó, sẽ tan đi. Và cái còn lại của nó chính là những giọt máu của người thân chúng ta, nhưng lúc này, những giọt máu đó sẽ không đè nặng lòng ta nữa mà sẽ thấm đượm vào toàn bộ cơ thể của ta, nuôi dưỡng cho ta thêm sức mạnh. Chị Dương ạ ! Sự thể là như vậy. Trước những sự đau đớn, con người mình nếu càng co lại thì cái khoảng trống đó lại càng to ra. Tôi không được đọc sách nhiều, nhưng hình như đã có người nói rằng « buồn là một thứ tiêu dùng xa xỉ của cuộc đời ». Riêng tôi, qua kinh nghiệm bản thân, tôi thấy buồn trong lúc này chính là mầm mống của sai lầm và thất bại.

Hải dừng lại. Và cả hai cùng im lặng nhìn ra khơi.

Trắng sáng. Gió lạnh. Con thuyền phăng phăng rẽ sóng lao thẳng vào giữa mùa lòng dữ dội nhưng đầy hứa hẹn.

Một ngày lại sắp sửa trôi qua.

Cho đến lúc mặt trời lặn thì mẻ lưới cuối cùng cũng vừa nằm gọn trong lòng thuyền. Nhìn đồng cá để riêng ra một góc, Hải quay sang hỏi thuyền phó :

— Cậu thử đoán xem mẻ này độ mấy tạ ?

— Trên năm tạ. Thiếu tôi bù.

Vừa nói, thuyền phó vừa vờ lấy cái cân xăm xăm bước lại bên đồng cá còn tươi roi rói. Anh ra hiệu cho mấy thủy thủ bốc cá vào sọt.

— Một tạ !

— Hai tạ !

— Ba tạ !

Tiếng thuyền phó xường lên đồng dặc đầy tự tin. Và cuối cùng, mọi người bỗng thấy anh kêu lên :

— Bỏ mẹ, sáu tạ rồi mà hãy còn nhiều thế này à !

Kết quả mẻ cá thí nghiệm cuối cùng này được sáu tạ hai. Một con số đáng tự hào. Hải toan quay vào báo tin cho Dương thì đã thấy chị từ trong khoang vui vẻ bước ra, tay cầm một quyển sổ nhỏ. Chị mỉm cười kéo Hải lên ngồi trên mũi thuyền rồi mở một trang viết ở gần giữa quyển sổ ra cho anh xem. Vừa thoáng nhìn, Hải đã nhận ra ngay đó là trang ghi cuối cùng trong cuốn nhật ký của Trọng. Anh lướt qua những dòng chữ của Trọng mà hầu như anh đã thuộc lòng, rồi anh bắt đầu đọc chăm chú những dòng ghi tiếp của Dương :

« Ngày 24 tháng 3 — 14 tháng 4 » (1)

Hai mươi hôm nay tôi vẫn tiếp tục suy nghĩ về những công việc của chúng ta. Cho đến hôm nay tôi mới tìm ra cái đáp số mà chúng ta chờ đợi. Thực ra cái đáp số đó anh đã tìm thấy trước tôi rồi, từ cái đêm mà anh ngồi viết lại bản phương án đó. Có thể thuyết trình cái đáp số của chúng ta như thế này : Biển cả là quê hương của chúng ta. Biển cả là trận địa của chúng ta. Trên trận địa đó, những người công nhân đánh cá chúng ta chiến đấu bằng cả hai thứ vũ khí : Lưới và Súng. Năm

(1) Từ dòng này trở xuống là Dương mượn lời của Trọng để ghi.

nay cá áp lộng nhiều, chúng ta sẽ được mùa cá. Năm nay bọn đế quốc Mỹ tăng cường và mở rộng chiến tranh xâm lược nước ta, chúng ta cũng sẽ được mùa tiêu diệt giặc Mỹ.

Anh đừng lo lắng nhiều đến cái hệ số đó. Thực ra cái hệ số đó chỉ là kết quả của tinh thần bám biển mà thôi. Cũng như toàn bộ bản phương án của anh chính là kết tinh của con người anh được Đảng rèn luyện.

Tuy vậy, anh cũng đừng quên ghi nhớ lấy cái phần việc cụ thể của chúng mình:

Hệ số : 0,05.

Đó là cái độ so le dày bí ẩn của
quăng giềng trống được xác định
bởi một con đường kỳ diệu cắt chéo
qua một tam giác cân có cạnh nằm
là miệng lưới.

Hải chăm chú đọc đi đọc lại mấy lần đoạn nhật ký lạ lùng mà vô cùng hấp dẫn đó. Đúng! Hãy đứng vững trên trận địa của mình. Đó là cái đáp số của mọi đáp số. Lát sau, Hải từ từ rút ở trong túi áo ra chiếc khăn tay làm bằng mảnh lưới đã thấm máu người vợ thân yêu của mình. Anh cẩn thận bọc quyển nhật ký đó lại rồi vừa trao cho Dương anh vừa nói, giọng xúc động:

— Chị hãy giữ lấy. Sáng mai thì thuyền cập bến. Chúng ta sẽ giao lại cho đồng chí bí thư những thứ này. Đó là ý chí và tình cảm của chúng ta. Đó là mồ hôi, là máu và cả nước mắt nữa của chúng ta. Chúng ta tình nguyện hiến dâng Đảng tất cả để đánh thắng giặc Mỹ.

8-1965